

BÁO CÁO NHÂN QUYỀN VIỆT NAM NĂM 2019

TÓM TẮT

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nhà nước độc tài do một đảng duy nhất – Đảng Cộng sản Việt Nam – cầm quyền, dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân. Cuộc bầu cử Quốc hội gần đây nhất được tổ chức vào năm 2016 đã diễn ra không tự do và không công bằng, mặc dù có sự cạnh tranh hạn chế giữa các ứng viên đã được Đảng Cộng sản Việt Nam xem xét kỹ lưỡng.

Bộ Công an chịu trách nhiệm về an ninh trong nước và quản lý đội ngũ công an, một cơ quan điều tra an ninh quốc gia đặc biệt và các đơn vị an ninh khác trong nước. Quân đội nhân dân Việt Nam hỗ trợ các nhà chức trách dân sự cung cấp hoạt động cứu trợ vào những thời điểm xảy ra thiên tai. Chính quyền dân sự duy trì sự kiểm soát hiệu quả đối với các lực lượng an ninh.

Những vấn đề lớn về quyền con người ở Việt Nam bao gồm: việc tước đoạt sinh mạng trái luật hoặc tùy tiện của chính quyền; bị ép buộc đưa đi mất tích; tra tấn bởi nhân viên chính phủ; bắt và giam giữ người tùy tiện của chính quyền; tù nhân chính trị; những vấn đề lớn về tính độc lập của tư pháp; sự can thiệp tùy tiện hoặc trái luật vào đời sống riêng tư; những hình thức tồi tệ nhất của hạn chế tự do biểu đạt, tự do báo chí, tự do Internet, bao gồm bắt và truy tố tùy tiện những người chỉ trích chính quyền, kiểm duyệt, đóng các trang mạng, ra các luật về hành vi phỉ báng mang tính chất hình sự; can thiệp đáng kể vào quyền tự do hội họp hòa bình và tự do lập hội; hạn chế đáng kể tự do đi lại, trong đó có việc cấm xuất cảnh đối với các nhà hoạt động; hạn chế sự tham gia chính trị; các hành vi tham nhũng lớn; cấm các tổ chức công đoàn độc lập; buôn bán người; sử dụng lao động trẻ em cưỡng bức.

Đôi khi chính quyền đã có hành động khắc phục, bao gồm việc truy tố đối với các quan chức vi phạm pháp luật; nhưng công an và các quan chức nhà nước thường vi phạm mà không bị trừng phạt.

Phần 1. Tôn trọng sự toàn vẹn của con người, kể cả quyền không bị:

a. Tước đoạt sinh mạng tùy tiện và giết người trái luật hoặc vi động cơ chính trị

Đã có các báo cáo cho thấy các quan chức hoặc nhân viên khác dưới sự chỉ huy của Bộ Công an hoặc cơ quan công an cấp tỉnh đã giết người tùy tiện hoặc trái pháp luật, trong đó có báo cáo về ít nhất 07 vụ chết người liên quan đến các cán bộ công an đang thi hành công vụ. Trong hầu hết các trường hợp, chính quyền hoặc cung cấp ít thông tin liên quan đến các cuộc điều tra về những cái chết này, hoặc thông báo những cái chết đó là do tự tử hoặc do các vấn đề về sức khỏe. Đôi khi nhà chức trách đã sách nhiễu và hăm dọa những gia đình chất vấn công an về việc xác định nguyên nhân cái chết. Trong một số ít trường hợp, chính quyền đã truy cứu trách nhiệm đối với các cán bộ công an, thường là vài năm sau khi nạn nhân chết. Mặc dù đã có hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao về truy cứu các cán bộ công an làm chết người bị tạm giam về tội giết người, các cán bộ này thường chỉ bị truy cứu với tội nhẹ hơn. Gia đình của những người chết trong khi bị công an tạm giam cho biết họ bị nhà chức trách địa phương sách nhiễu và hành hạ.

Ngày 22 tháng 4, Nguyễn Văn Quang được đưa từ trại giam đến bệnh viện ở Nghệ An và chết vài giờ sau đó trong khi đang bị công an canh gác. Nhà chức trách địa phương đã tiến hành điều tra và kết luận rằng ông Quang chết do viêm não. Nhà chức trách tỉnh Nghệ An khẳng định rằng ông Quang có các biểu hiện ốm mệt vào đầu tháng 4 và đã được điều trị và chăm sóc thích hợp trong thời gian bị giam giữ. Tuy nhiên, gia đình ông Quang nói rằng họ đã vào thăm ông và nhận thấy vào đầu tháng 4 ông ta vẫn đang khỏe mạnh, và phủ nhận rằng ông Quang có bất kỳ vấn đề nào về sức khỏe trước đây. Gia đình nói với luật sư và báo chí rằng thi thể của ông Quang có các vết bầm tím ở ngực và đầu và một xương sườn bị gãy.

Ngày 4 tháng 4, hai cựu công an viên Nguyễn Tuấn Anh và Bùi Ngọc Nghĩa ở quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, lãnh án 8 năm tù về tội “cố ý gây thương tích” cho người bị tạm giữ. Tháng 8 năm 2018, hai cựu công an viên này đã đánh đập anh Nguyễn Chí Hiếu ở gần đồn công an địa phương, viện lý do anh Hiếu bắt hợp tác sau khi bị yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Anh Hiếu được đưa đến bệnh viện và tử vong ba ngày sau đó. Tòa án cũng tuyên buộc các bị cáo phải bồi thường cho gia đình anh Hiếu 350 triệu đồng.

b. Mất tích

Vào tháng 1, blogger Đài phát thanh châu Á tự do Trương Duy Nhất mất tích tại Băng Cốc, Thái Lan một ngày sau khi nộp đơn xin tị nạn cho Cao ủy Liên Hợp quốc về người tị nạn (UNHCR). Một số tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế cho biết nhà chức trách Việt Nam và Thái Lan đã phối hợp giam giữ và đưa ông Nhất quay trở lại Việt Nam. Vợ ông Nhất cho biết bà không nhận được thông báo gì về tung tích của chồng bà cho đến ngày 15 tháng 3, khi bà nhận được một cuộc điện thoại nặc danh thông báo rằng ông Nhất đang ở trại tạm giam T16 ở phía bắc

Hà Nội. Các quan chức Bộ Công an nói rằng ông Nhất bị bắt vì “gây thiệt hại kinh tế cho Nhà nước” và không liên quan đến hoạt động vận động nhân quyền của ông. Luật sư đầu tiên của ông Nhất bị khởi tố về tội phạm liên quan đến tài chính sau khi nhận bào chữa vụ này và do đó không đủ tư cách đại diện cho ông Nhất, ông Nhất sau đó đã thuê một luật sư khác. Lịch mở phiên tòa xét xử ông Nhất vẫn chưa được ấn định chính thức.

c. Tra tấn và đối xử hoặc trừng phạt dã man, vô nhân đạo hay đê hèn khác

Hiến pháp nghiêm cấm việc tra tấn, dùng bạo lực, cưỡng ép, trừng phạt thân thể hoặc bất kỳ hình thức đối xử nào xâm phạm thân thể, sức khỏe, hoặc danh dự, nhân phẩm người bị giam giữ.

Pháp luật nghiêm cấm hành hạ thân thể người bị giam giữ, nhưng các nghi can thường xuyên báo cáo về việc cảnh sát, nhân viên an ninh mặc thường phục và nhân viên tại các trung tâm giam giữ người nghiện ma túy vẫn thường ngược đãi và tra tấn các nghi can trong quá trình bắt, thẩm vấn và giam giữ. Công an, kiểm sát viên và các cơ quan giám sát chính phủ hiếm khi tiến hành điều tra các báo cáo cụ thể về tình trạng ngược đãi này. Một số nhà hoạt động cho biết họ bị đe dọa đến tính mạng bởi các cá nhân mặc thường phục mà họ tin rằng có liên hệ với chính quyền.

Việc hành hạ người bị giam giữ không giới hạn ở các nhà hoạt động hay những người liên quan đến chính trị. Công an thường xuyên sử dụng bạo lực quá mức khi bắt người. Ngày 7 tháng 3, công an địa phương mời anh Phạm Hoàng Tú đến đồn công an xã An Điền, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre để thẩm vấn về một món nợ tiền đánh bạc mà Tú quả quyết rằng không có. Nguyễn Văn Lắm, một cán bộ công an huyện, đã hỏi Tú một số câu hỏi, sau đó được cho là đã đánh vào mặt, ngực và đầu Tú. Theo báo cáo, các cán bộ công an địa phương khác đang ngồi nhậu ở gần đó cũng tham gia đánh đập và dọa nạt Tú. Trước khi cho Tú ra về, các cán bộ công an bắt Tú giặt áo và ký vào một bản cam kết không bị đánh đập. Tú nói rằng anh bị đau đầu và sang chấn tâm lý trong nhiều tháng sau khi bị đánh. Vào tháng 6, sau khi gia đình anh Tú gửi đơn tố cáo, công an huyện khẳng định nội dung tố cáo là đúng và ký luật “khiển trách” ba cán bộ công an liên quan đến sự việc trên.

Điều kiện ở nhà tù và các trại giam giữ

Có sự khác biệt đáng kể về điều kiện giam giữ giữa các trại giam và các tỉnh khác nhau. Điều kiện ở hầu hết các trại giam là khắc khổ nhưng nhìn chung không đe dọa đến tính mạng. Chế độ ăn uống không đầy đủ và thực phẩm không sạch,

phòng giam quá chật chội, thiếu nước uống và điều kiện vệ sinh nghèo nàn tiếp tục là những vấn đề nghiêm trọng.

Điều kiện vật chất: Theo luật, người bị tạm giam chờ xét xử bị giam giữ tách biệt với tù nhân đã bị kết án. Trên thực tế, truyền thông và các nhà hoạt động báo cáo rằng đã có những trường hợp trong đó người bị tạm giam bị giam giữ chung với tù nhân đã bị kết án. Chính quyền thường giam giữ tù nhân nam và nữ tách biệt nhau, nhưng vẫn có một số trường hợp ngoại lệ ở các trại tạm giam địa phương. Mặc dù chính quyền thường giam giữ người chưa thành niên tách biệt với người lớn, nhưng trong một số ít trường hợp, người chưa thành niên vẫn bị giam giữ chung với người lớn trong một thời gian ngắn. Nhà chức trách đôi khi giam trẻ em ở trong tù cùng với mẹ cho đến khi các em được ba tuổi, theo một cựu tù nhân chính trị.

Năm 2017, Bộ Công an công bố báo cáo tổng kết 5 năm về thi hành án hình sự giai đoạn 2011-2016, đây là báo cáo gần đây nhất công bố thông tin về vấn đề này. Báo cáo thừa nhận rằng tình trạng thiếu cơ sở vật chất có chất lượng tốt và các trại giam quá chật chội là những thách thức vẫn còn tiếp diễn. Báo cáo cho biết diện tích sàn trung bình là 5,44 feet vuông trên 1 tù nhân, trong khi mức tiêu chuẩn phải đạt được là 6,6 feet vuông trên 1 tù nhân.

Các cựu tù nhân cho biết công an dùng sách đánh đập người bị tạm giữ để tránh lộ các vết bầm tím. Các cán bộ quản trại không ngăn chặn được tình trạng bạo lực giữa các tù nhân. Ngày 19 tháng 3, tù nhân Nguyễn Tiến Anh đã dùng dao sát hại bạn tù Trần Văn Lợi tại căng tin trại giam Xuân Hà (tỉnh Hà Tĩnh) sau khi hai bên đánh nhau trong tình trạng say rượu.

Một số tù nhân chính trị đã từng hoặc đang bị giam giữ và gia đình họ cho biết các tù nhân nhận được lượng thức ăn không đầy đủ và kém chất lượng. Người nhà tù nhân vẫn tiếp tục khẳng định một cách đáng tin cậy rằng tù nhân sẽ được thêm thức ăn hoặc được đối xử tốt hơn nếu biết hỏi lộ cán bộ quản trại. Tù nhân được chăm sóc y tế cơ bản, mặc dù trong nhiều trường hợp các cán bộ quản trại đã ngăn không cho người nhà mang thuốc vào cho tù nhân và trạm xá trong tù không xem xét kỹ hồ sơ y tế trước khi giam giữ của tù nhân.

Nhà chức trách biệt giam tù nhân trong khoảng thời gian tiêu chuẩn là 3 tháng. Các báo cáo cho biết nhà chức trách ở các trại giam cũng giam giữ một số người chuyển giới ở khu biệt lập do không biết nên giam những người đó ở khu nam hay khu nữ.

Quản lý trại giam: Không có hệ thống thanh tra trại giam nào hoạt động để tù nhân

có thể nộp đơn khiếu nại, nhưng pháp luật có quy định về việc giám sát thi hành án hình sự của Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, một tổ chức chuyên giám sát các tổ chức xã hội do chính phủ Việt Nam bảo trợ. Bộ Công an cho biết các tù nhân có thể nộp đơn khiếu nại chính thức cho Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đơn khiếu nại trước hết phải nộp cho các cán bộ quản trại mà những người này thường là đối tượng bị khiếu nại, nên hầu hết các quan sát viên cho rằng quy trình này có khiếm khuyết.

Nhà chức trách chỉ cho tù nhân gặp gia đình mỗi tháng một lần không quá một giờ và nói chung cho phép người nhà chu cấp thêm đồ bao gồm tiền, thực phẩm và chăn đệm cho tù nhân. Các tù nhân Công giáo và gia đình họ báo cáo rằng các mục sư không được phép đến thăm tù nhân để thực hiện nghi lễ xưng tội. Truyền thông cho biết thỉnh thoảng các nhà sư thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam được mời đến các trại giam để nói chuyện về Phật giáo, hướng dẫn tù nhân thực hành thiền định, hoặc hành lễ. Ngày 4 tháng 8, trụ trì Chùa Phổ Chiếu và nhiều chức sắc Phật giáo ở Hải Phòng đã tổ chức đại lễ Vu Lan với sự tham gia của 250 phạm nhân ở trại giam Xuân Nguyên, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Trước đó, các cán bộ quản trại cũng cho phép chùa đặt tượng Quan Âm Bồ Tát ở khu trại giam và cho phép phạm nhân hành lễ trước tượng hàng tháng. Một số mục sư đạo Tin lành báo cáo rằng đôi khi họ được các trung tâm cai nghiện mời đến để chia sẻ kinh nghiệm cai nghiện dựa vào đức tin của họ.

Người nhà của các cựu tù nhân và tù nhân đang bị giam giữ cho biết một số nhà chức trách không cho phép tù nhân nhận tài liệu tôn giáo khi đang bị giam giữ, mặc dù các quy định pháp luật cho phép tù nhân được tiếp cận các tài liệu đó. Chẳng hạn, Lê Đình Lượng không được phép tiếp cận Kinh thánh, trong khi Hồ Đức Hòa được phép tiếp cận, và tín đồ Phật giáo Hòa Hảo Thuận Túy Bùi Văn Trung được phép nhận kinh Phật giáo Hòa Hảo Thuận Túy đã qua kiểm duyệt.

Giám sát độc lập: Các cán bộ Ủy ban Chữ thập đỏ Quốc tế địa phương và khu vực không yêu cầu và cũng không đến thăm các trại giam trong năm qua.

d. Bắt người hoặc giam giữ tùy tiện

Hiến pháp quy định rằng việc bắt bất kỳ cá nhân nào cũng phải có quyết định của tòa án hoặc viện kiểm sát, trừ trường hợp “phạm tội một cách rõ ràng”. Luật cho phép chính quyền bắt và giam giữ người “đến khi kết thúc điều tra” đối với các tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, trong đó có các vụ án về an ninh quốc gia. Người bị giam giữ có thể khiếu nại tính hợp pháp của việc họ bị giam giữ với cơ quan đã bắt họ, trừ trường hợp khiếu nại dựa trên căn cứ chính trị, nhưng người bị giam giữ hoặc người đại diện của họ không có quyền khiếu nại tính hợp pháp của việc bắt

người trước tòa án.

Nhà chức trách thường xuyên bắt các nhà hoạt động và nghi can phạm tội hình sự tại nhà mà không có cáo buộc phạm tội.

Thủ tục bắt và đối xử với người bị giam giữ

Theo luật, công an nói chung cần có lệnh của Viện kiểm sát nhân dân về việc bắt nghi can, dù trong một số trường hợp công an cần quyết định của tòa án. Có nhiều trường hợp các nhà hoạt động bị giam giữ bởi các cá nhân mặc thường phục mà không có lệnh bắt. Bộ luật tố tụng hình sự cũng cho phép công an có quyền “bắt người” mà không cần lệnh bắt trong “trường hợp khẩn cấp”, chẳng hạn như có bằng chứng chứng minh một người đang chuẩn bị thực hiện tội phạm hoặc khi công an phát hiện một người phạm tội quả tang. Các luật sư bảo vệ nhân quyền đồng quan điểm rằng việc giam giữ người mà không có lệnh bắt là một thực tiễn phổ biến. Các luật sư và các tổ chức phi chính phủ về nhân quyền báo cáo rằng trong nhiều trường hợp, công an “mời” các cá nhân đến trình diện tại đồn công an mà không cung cấp lý do rõ ràng. Những cá nhân này sẽ bị giữ lại trong nhiều giờ và bị thẩm vấn hoặc bị yêu cầu viết hoặc ký vào các báo cáo. Nhiều trường hợp như vậy không có liên quan gì đến chính trị hoặc các vấn đề nhạy cảm. Tuy nhiên, có nhiều trường hợp các nhà hoạt động bị giam giữ bởi các cá nhân mặc thường phục mà không có lệnh bắt.

Công an có thể tạm giữ nghi phạm trong 72 giờ mà không cần lệnh bắt. Trong các trường hợp này, Viện Kiểm sát nhân dân phải ra quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn việc bắt người trong vòng 12 giờ sau khi nhận được thông báo từ công an. Trên thực tế, nhất là trong các vụ án có động cơ chính trị, các thủ tục này không được áp dụng thống nhất và chặt chẽ. Trong vụ án liên quan đến blogger Trương Duy Nhất (xem mục 1.b. ở trên), nhiều tổ chức phi chính phủ báo cáo rằng sau khi ông Nhất trở về Việt Nam, nhà chức trách cắt đứt mọi liên lạc và giam giữ ông ở một trại tạm giam ở Hà Nội, đến tháng 6 mới công bố việc giam giữ ông Nhất mà không cung cấp thông tin cụ thể về việc ông ta bị bắt khi nào và như thế nào. Theo luật sư đầu tiên của ông Nhất, công an tiến hành khám xét nhà của ông Nhất trong cùng ngày bắt mặc dù ngày ghi trên lệnh bắt là ngày 16 tháng 1. Gia đình ông Nhất được phép đến thăm ông lần đầu tiên vào ngày 20 tháng 6, khoảng 6 tháng sau khi ông này được ghi nhận là mất tích.

Luật quy định phải ghi âm, ghi hình các cuộc hỏi cung bị can trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Trong trường hợp không thể tiến hành ghi âm, ghi hình, chỉ được phép hỏi cung nếu người bị hỏi cung đồng ý. Luật yêu cầu quy định này phải được áp dụng thống nhất trên cả nước từ ngày 1 tháng 1 năm 2020.

Theo luật, Viện Kiểm sát nhân dân phải ban hành quyết định điều tra chính thức đối với người bị tạm giữ và thông báo cho bị can hoặc người đại diện hợp pháp của họ trong vòng ba ngày kể từ ngày bắt; nếu không, công an phải thả nghi phạm. Luật cho phép Viện kiểm sát nhân dân đề nghị tòa án có thẩm quyền đối với vụ án gia hạn thời gian tạm giữ hai lần, mỗi lần ba ngày, tối đa là chín ngày trước khi bắt đầu điều tra.

Bộ luật hình sự giảm thời hạn tạm giam để điều tra, kể cả đối với các tội phạm nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng. Đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, một người có thể bị tạm giam đến 20 tháng. Tuy nhiên, luật cho phép Viện kiểm sát nhân dân tối cao tạm giam một người “đến khi kết thúc điều tra” trong trường hợp phạm tội “đặc biệt nghiêm trọng”, trong đó có các tội xâm phạm an ninh quốc gia. Chỉ sau khi kết thúc điều tra, các nghi phạm mới bị buộc tội chính thức.

Trong thời gian nghi phạm bị tạm giam, nhà chức trách có quyền từ chối không cho người nhà vào thăm; họ thường xuyên từ chối quyền này của những người bị bắt với cáo buộc xâm phạm an ninh quốc gia và các tội khác có liên quan như “gây rối trật tự công cộng”.

Luật cho phép bảo lãnh tại ngoại dưới hình thức đặt tiền hoặc tài sản có giá trị như một biện pháp thay thế tạm giam, nhưng hiếm khi nhà chức trách áp dụng.

Luật yêu cầu các cơ quan chức năng phải thông báo cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo về các quyền của họ theo quy định của pháp luật, bao gồm cả quyền có luật sư trong vòng ba ngày kể từ ngày bị bắt. Theo luật, chính quyền phải chỉ định luật sư bào chữa cho bị cáo nếu bị cáo hoặc người đại diện hợp pháp của họ không nhờ luật sư bào chữa trong các trường hợp: 1) bị cáo bị buộc tội theo khung hình phạt có mức án cao nhất là tử hình theo quy định của bộ luật hình sự, hoặc 2) bị cáo là người chưa thành niên hoặc người bị khuyết tật về thể chất hoặc bị coi là mất khả năng nhận thức. Chính phủ cũng chỉ định luật sư trong một số vụ án nhất định, bao gồm các vụ án có bị cáo là 1) người có công lao đóng góp đáng kể cho Việt Nam; 2) thành viên hộ nghèo hoặc cận nghèo; 3) người dân tộc thiểu số ở các địa phương nghèo, vùng sâu vùng xa; và 4) người chưa thành niên. Chính phủ cũng có thể chỉ định luật sư trong các vụ án mà bị cáo hoặc gia đình họ là: nạn nhân chất độc da cam, người cao tuổi hoặc người khuyết tật, người chưa thành niên, nạn nhân bạo lực gia đình, nạn nhân buôn người, người nhiễm HIV.

Mặc dù luật cho phép người bị giam giữ được tiếp xúc với luật sư từ lúc bị tạm giữ, nhưng nhà chức trách dùng nhiều cách trì hoãn quan liêu để ngăn không cho người bị giam giữ tiếp xúc với luật sư một cách kịp thời. Trong nhiều trường hợp, nhà

chức trách chỉ cho phép luật sư tiếp cận với thân chủ của họ hoặc tiếp cận chứng cứ chống lại thân chủ ngay trước khi vụ án được đưa ra xét xử và do đó luật sư không có đủ thời gian để chuẩn bị bào chữa.

Trong những vụ án được điều tra theo luật an ninh quốc gia, chính quyền thường xuyên sử dụng các cách thức trì hoãn quan liêu để cấm luật sư bào chữa tiếp cận với thân chủ cho đến khi các cán bộ kết thúc điều tra và nghi phạm đã chính thức bị buộc tội.

Không có quy định chuẩn trong luật hoặc văn bản hành chính về thời hạn nghi phạm phải được đưa đến trình diện một cán bộ tòa án. Thời hạn này là khác nhau tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng và tính chất của hành vi phạm tội. Thời hạn tối đa là 20 tháng. Tuy nhiên, trong những trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, bao gồm các tội xâm phạm an ninh quốc gia, luật cho phép tạm giam “cho đến khi kết thúc điều tra”.

Người bị giam giữ có quyền thông báo cho người nhà về việc họ bị bắt. Mặc dù công an nhìn chung có thông báo cho gia đình người bị giam giữ về nơi giam giữ, nhưng Bộ Công an đã giam giữ nhiều blogger và nhà hoạt động bị tình nghi xâm phạm an ninh quốc gia mà không cho họ liên lạc.

Tính đến tháng 11, vẫn chưa có quyết định khởi tố nào được ban hành đối với vụ án blogger Huỳnh Thị Tố Nga, người thường xuyên chia sẻ các quan điểm chỉ trích chính quyền trên tài khoản Facebook cá nhân. Gia đình cho biết bà Nga mất tích từ cuối tháng 1; đến tháng 4 họ mới nhận được thông báo xác nhận chính thức về tung tích của bà. Gia đình bà Nga nói với báo chí độc lập rằng đến cuối tháng 10, nhà chức trách vẫn tiếp tục từ chối yêu cầu vào thăm của gia đình bà Nga và nói rằng bà Nga đang trong quá trình bị điều tra. Đến nay, vẫn chưa có quyết định khởi tố nào trong vụ này.

Bắt người tùy tiện: Việc bắt và giam giữ tùy tiện, đặc biệt đối với các nhà hoạt động chính trị và các cá nhân phản đối việc thu hồi đất hoặc các sự việc bắt công khác vẫn còn là một vấn đề nghiêm trọng. Các nhà hoạt động cho biết các cán bộ Bộ Công an hành hung các tù nhân chính trị để lấy cung hoặc sử dụng các thủ đoạn khác để buộc họ viết bản nhận tội, trong đó có việc chỉ đạo bạn tù hành hung họ hoặc hứa hẹn đối xử tốt hơn. Một số nhà hoạt động cũng báo cáo về việc công an thường xuyên thăm vấn họ để lấy thông tin buộc tội các nhà hoạt động nhân quyền khác.

Nhà chức trách giam giữ nhiều nhà hoạt động tôn giáo và chính trị một cách tùy tiện

ở các mức độ khác nhau như giam giữ tại nhà, trên xe, tại đồn công an địa phương, tại “các trung tâm bảo trợ xã hội”, hoặc tại cơ quan chính quyền địa phương. Nhà chức trách cũng thường giam giữ các nhà hoạt động nhân quyền khi họ trở về từ các chuyến đi ra nước ngoài. Việc giam giữ này xảy ra phổ biến nhất trong khoảng thời gian diễn ra các sự kiện có khả năng thu hút sự chú ý rộng rãi của công chúng.

Trước hội nghị thượng đỉnh Mỹ-Triều diễn ra từ ngày 25 đến 28 tháng 2 tại Hà Nội, khoảng một chục nhà hoạt động và blogger tập trung ở các địa điểm công cộng hoặc dọc theo các phố chính, nhưng thực tế không phải là biểu tình, đã bị tạm giữ ở các đồn công an địa phương ở Hà Nội mà không có cáo buộc nào trong nhiều giờ trước khi họ được thả. Ngày 27 tháng 3, Cơ quan an ninh điều tra thuộc Bộ Công an đã giữ nhà hoạt động Cao Vĩnh Thịnh ở trụ sở cơ quan này trong hơn 10 giờ để chất vấn về hoạt động vận động bảo vệ môi trường của bà. Vào tháng 3, bà Thịnh và nhóm Cây Xanh của bà đã cho ra mắt phim tài liệu “Đừng sợ”, trong đó tập trung vào các hoạt động diễn ra sau vụ xả chất thải độc hại trái phép của nhà máy thép Formosa ở Hà Tĩnh năm 2016. Vụ xả thải này đã khiến cho cá chết hàng loạt ở Vịnh Bắc Bộ.

Tạm giam chờ xét xử: Thời gian cho phép tạm giam để điều tra, tức là thời hạn tạm giam chờ xét xử, sẽ khác nhau tùy vào mức độ phạm tội: 3 tháng đối với tội ít nghiêm trọng, 16 tháng đối với các trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, và 20 tháng đối với các tội đặc biệt nghiêm trọng. Nhà chức trách thường tạm giam quá thời hạn này mà không bị xử phạt, và các nhà hoạt động cho biết công an và kiểm sát viên thường kéo dài thời hạn tạm giam chờ xét xử nhằm trừng phạt hoặc gây sức ép để những người bảo vệ nhân quyền phải nhận tội. Theo luật, nhà chức trách phải cung cấp căn cứ để tạm giam quá thời hạn 4 tháng, nhưng các báo cáo cho biết các cán bộ tòa án thường xuyên bỏ qua việc công an hoặc kiểm sát viên không tuân thủ quy định này khi xét xử các vụ án hình sự.

Việc kéo dài thời hạn tạm giam chờ xét xử không chỉ áp dụng đối với các nhà hoạt động. Truyền thông nhà nước cho biết năm 2018, 230 người bị tạm giữ, tạm giam vượt quá thời hạn quy định.

Khả năng của người bị giam giữ được yêu cầu xem xét lại tính hợp pháp của việc giam giữ trước tòa án: Người bị giam giữ không có quyền này. Người bị bắt hoặc bị giam giữ thông thường có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét lại quyết định giam giữ. Nếu cơ quan này kết luận rằng quyết định đó không đúng đắn, người bị giam giữ có thể được bồi thường thiệt hại.

e. Từ chối xét xử công khai và công bằng

Luật pháp quy định tính độc lập của thẩm phán và hội thẩm nhân dân, song hệ

thông tư pháp dễ chịu ảnh hưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua Bộ Công an. Trong năm qua, có các báo cáo đáng tin cậy rằng ảnh hưởng chính trị, vấn nạn tham nhũng, hối lộ và sự thiếu hiệu quả đã bóp méo hệ thống tòa án rất nhiều. Hầu hết, nếu không phải là tất cả, các thẩm phán đều là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam và đều do Đảng Cộng sản Việt Nam và các quan chức địa phương sàng lọc trong quá trình lựa chọn để quyết định sự phù hợp với vị trí thẩm phán. Thẩm phán được tái bổ nhiệm 5 năm một lần sau khi được các cán bộ đảng xem xét. Quyền lực của Đảng đặc biệt rõ ràng trong những vụ án nổi tiếng và những trường hợp mà trong đó nhà chức trách buộc tội bị cáo về hành vi tham nhũng, chống lại hoặc làm tổn hại đến Đảng và nhà nước. Các luật sư bào chữa thường phàn nàn rằng trong nhiều vụ án, có vẻ các thẩm phán đã xác định bị cáo có tội trước khi tiến hành xét xử.

Vẫn có các báo cáo đáng tin cậy cho rằng nhà chức trách đã gây sức ép để các luật sư bào chữa không nhận bào chữa cho các thân chủ là nhà hoạt động tôn giáo hay dân chủ và chất vấn luật sư về động cơ của họ khi bào chữa cho các thân chủ này. Nhà chức trách cũng hạn chế, sách nhiễu, bắt và khai trừ khỏi đoàn luật sư các luật sư bảo vệ nhân quyền làm đại diện cho các nhà hoạt động chính trị. Mặc dù bộ luật hình sự mới vẫn giữ nguyên quy định buộc luật sư vi phạm đặc quyền bảo mật thông tin giữa luật sư và thân chủ trong các vụ án liên quan đến an ninh quốc gia hoặc các tội nghiêm trọng khác, nhưng đã bỏ quy định này đối với các tội khác ít nghiêm trọng.

Ngày 2 tháng 7, cơ quan điều tra công an tỉnh Khánh Hòa đã khởi tố vợ chồng luật sư Trần Vũ Hải về tội trốn thuế và cấm họ rời khỏi nơi cư trú ở Hà Nội. Sau đó Bộ Công an đã từ chối đề nghị của ông Hải về việc bào chữa cho nhà hoạt động đang bị giam giữ Trương Duy Nhất vì lý do ông Hải bị khởi tố (xem mục 1.b.). Với việc khởi tố bị can, công an được khám xét nơi làm việc của ông Hải và tịch thu các tài liệu nhạy cảm liên quan đến việc bào chữa cho các nhà hoạt động nhân quyền, trong đó có Trương Duy Nhất. Ngày 15 tháng 11, một tòa án ở Nha Trang đã tuyên phạt luật sư bảo vệ nhân quyền Trần Vũ Hải 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội trốn thuế.

Theo luật, nhà chức trách phải đề nghị đoàn luật sư địa phương, trung tâm trợ giúp pháp lý hoặc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ định luật sư bào chữa trong các vụ án hình sự có bị can, bị cáo là người chưa thành niên, người bị khuyết tật về thể chất hoặc tâm thần, và người bị buộc tội theo khung hình phạt có mức án cao nhất là tử hình.

Thủ tục xét xử

Mặc dù Hiến pháp quy định quyền được xét xử công khai và công bằng, quyền này không được thực thi một cách thống nhất. Luật quy định rằng bị cáo vô tội cho đến khi chứng minh được người đó có tội. Bị cáo có quyền được cung cấp thông tin nhanh chóng và chi tiết về các cáo buộc chống lại họ, nhưng quyền này hiếm khi được tôn trọng. Bị cáo có quyền được xét xử kịp thời, và các phiên tòa thường công khai trước công chúng, nhưng trong các vụ án nhạy cảm, các thẩm phán đã xét xử kín hoặc hạn chế chặt chẽ người dự phiên tòa.

Nhà chức trách nhìn chung cho phép bị cáo thực hiện quyền có mặt tại phiên tòa. Đôi khi tòa án không cho bị cáo thực hiện quyền lựa chọn luật sư mà chỉ định luật sư cho họ. Bộ luật tố tụng hình sự quy định cho phép bị cáo được xếp ngồi cạnh luật sư bào chữa của họ, mặc dù đây không phải là thực tiễn phổ biến. Bị cáo có quyền liên hệ với luật sư tại phiên tòa đối với trường hợp họ bị cáo buộc về tội mà có thể phải chịu hình phạt 15 năm tù hoặc nặng hơn, bao gồm cả các vụ án mà bị cáo bị buộc tội theo khung hình phạt cao nhất là tử hình.

Mặc dù luật sư bào chữa có quyền đối chất với các nhân chứng, nhưng đã có nhiều vụ án mà bị cáo cũng như luật sư của mình không biết nhân chứng nào sẽ được triệu tập, hoặc không được phép đối chất với các nhân chứng hoặc phản bác các lời khai chống lại bị cáo. Trong các phiên tòa xét xử các tội phạm về chính trị, bị cáo cũng như luật sư của họ không được phép thẩm tra hoặc xem xét các chứng cứ của bên công tố. Bị cáo có quyền bào chữa, nhưng luật không quy định rõ ràng về việc bị cáo có quyền triệu tập nhân chứng. Các thẩm phán chủ tọa những phiên tòa nhạy cảm về chính trị thường không cho phép luật sư bào chữa và bị cáo thực hiện các quyền của họ theo quy định của luật.

Luật quy định rằng ngôn ngữ nói và viết trong tố tụng hình sự là tiếng Việt, nhưng nhà nước cung cấp người phiên dịch nếu những người tham gia tố tụng sử dụng một ngôn ngữ nói hoặc viết khác. Luật không quy định cụ thể dịch vụ phiên dịch đó có miễn phí hay không.

Tòa án áp dụng hệ thống tố tụng thẩm vấn, trong đó thẩm phán đóng vai trò chủ yếu trong việc đặt câu hỏi và xác định các tình tiết của vụ án tại phiên tòa. Nhà chức trách đã cho phép các nhà ngoại giao nước ngoài quan sát phiên tòa thông qua truyền hình mạch kín trong ba vụ án nổi tiếng. Ngày 19 tháng 8, các nhà ngoại giao đã quan sát một phiên tòa xét xử tội phạm buôn người và một phiên tòa hình sự thường trong năm qua, trong đó có ba cá nhân liên quan bị buộc tội xâm phạm an ninh quốc gia. Trong hầu hết các phiên tòa này, luật sư bào chữa được tòa án cho thời gian để trình bày trước hội đồng xét xử và hỏi các thân chủ, nhưng họ không được phép triệu tập nhân chứng chính thức hoặc thẩm tra các chứng cứ của bên công tố. Trong các vụ án khác liên quan đến các cá nhân bị buộc tội xâm phạm

an ninh quốc gia, thậm chí đôi khi không cho luật sư bào chữa được lập luận thay mặt thân chủ của mình trước tòa. Người bị kết án có quyền kháng cáo ít nhất một lần.

Tù nhân chính trị và người bị giam giữ vì lý do chính trị

Các tổ chức phi chính phủ ước tính rằng đến tháng 11, nhà chức trách đã giam giữ từ 100 đến 260 cá nhân vì lý do chính trị hoặc tôn giáo. Theo một tổ chức phi chính phủ, từ ngày 1 tháng 1 đến 25 tháng 9, nhà chức trách đã tạm giam 19 người và kết án 31 người (hầu hết là những người bị tạm giam trong những năm trước) vì họ thực hiện các quyền con người đã được quốc tế công nhận, trong đó có quyền tự do biểu đạt và tự do lập hội. Đa số những người bị kết án có liên hệ đến việc đăng blog và biểu tình phản đối các dự luật về đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt và luật an ninh mạng. Những người khác bị kết án bao gồm các cá nhân đăng blog và phản đối việc thu phí đường cao tốc theo mô hình xây dựng – kinh doanh – chuyên giao bị kết án về tội “gây rối trật tự công cộng”; một blogger kêu gọi biểu tình trong thời gian diễn ra Hội nghị thượng đỉnh Hà Nội vào tháng 2 bị kết án về tội “làm, tàng trữ, phát tán, truyền bá thông tin, tài liệu, đồ vật nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; và một tín đồ đạo Tin lành Đê Ga ở Tây Nguyên bị kết án về tội “phá hoại chính sách đoàn kết”.

Nhà chức trách ở trại giam thường giam tù nhân chính trị theo nhóm nhỏ tách biệt với cộng đồng tù nhân nói chung và đối xử với họ theo cách khác biệt. Một số tù nhân chính trị được hưởng điều kiện vật chất tốt hơn nhưng bị sách nhiễu về tâm lý nhiều hơn. Trong các trường hợp khác, tù nhân chính trị bị sách nhiễu bởi cả nhà chức trách ở trại giam và các bạn tù, và đôi khi, việc sách nhiễu của bạn tù là do cán bộ trại giam khởi xướng. Trong nhiều trường hợp, lịch sinh hoạt hàng ngày của tù nhân chính trị khác biệt với lịch sinh hoạt của cộng đồng tù nhân nói chung và họ không có cơ hội rời buồng giam để làm việc hoặc tương tác với cộng đồng tù nhân nói chung. Các cán bộ trại giam thường biệt giam tù nhân chính trị với thời hạn dài hơn so với thời hạn biệt giam 3 tháng đối với các tù nhân khác. Chẳng hạn, người nhà của Nguyễn Văn Hóa cho biết ông Hóa bị áp dụng biện pháp kỷ luật dưới hình thức biệt giam từ tháng 5 đến tháng 9.

Khẩu phần được cấp cho tù nhân chính trị có vẻ bị hạn chế hơn so với các tù nhân khác. Các cựu tù nhân chính trị cho biết họ chỉ được nhận hai bát cơm nhỏ và rau mỗi ngày, thường bị trộn lẫn các chất lạ như côn trùng hoặc sạn. Người nhà của nhiều nhà hoạt động đang bị giam giữ đã từng bị ốm hoặc đổ bệnh trong tù khẳng định rằng việc điều trị y tế ở trại là không đầy đủ khiến cho bệnh tình diễn biến phức tạp hơn và để lại hậu quả lâu dài.

Nhà hoạt động đòi các quyền dân chủ Nguyễn Trung Tôn bị bệnh thận và nhiễm trùng ở chân mà không được điều trị. Gia đình ông Tôn nói rằng tình trạng nhiễm trùng này xuất phát từ một vết thương do cán bộ trại giam gây ra. Nhà chức trách trại giam từ chối không cho ông Tôn dùng thuốc do gia đình gửi vào trại. Gia đình nhà hoạt động Lê Đình Lượng, người bị kết án 20 năm tù về tội “hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”, nói với các quan chức đại sứ quán nước ngoài rằng các cán bộ quản trại từ chối không cho ông Lượng tiếp cận thuốc nhập khẩu để điều trị bệnh tim và nói rằng các tù nhân phải dùng đơn thuốc trong nước để điều trị bệnh này, nhưng sau đó không cho ông Lượng tiếp cận bác sĩ có thể kê đơn thuốc đó. Ông Lượng bị biệt giam 4 tháng ở Trại tạm giam tỉnh Nghệ An mà không được tiếp xúc với ánh sáng mặt trời, nhưng hiện đã được trở về buồng giam thường.

Các nhà chức trách thường giam giữ tù nhân chính trị ở các địa điểm xa gia đình của họ, gây khó khăn cho người nhà đến thăm và thường xuyên không thông báo cho người nhà về việc chuyển trại. Ngày 3 tháng 1, khi vợ của Lê Đình Lượng đến thăm chồng thì mới biết chồng bà đã bị chuyển từ trại tạm giam Nghi Kim thuộc tỉnh Nghệ An đến trại tạm giam Nam Hà thuộc tỉnh Hà Nam, cách trại cũ khoảng 190 dặm. Cũng trong tháng 1, Nguyễn Trung Trực bị chuyển từ một trại tạm giam ở Quảng Bình đến Trại tạm giam số 5 thuộc tỉnh Thanh Hóa, nhưng sau khi chuyển trại, gia đình mới được thông báo.

Các cán bộ Bộ công an đôi khi cấm tù nhân chính trị đọc và viết.

Các tù nhân chính trị và người nhà của họ cho biết các cán bộ quản trại đôi khi thu hồi, hạn chế, từ chối hoặc trì hoãn quyền được thăm viếng và không cho phép họ chu cấp thêm đồ cho người thân. Vợ của Trương Minh Đức cho biết các cán bộ quản trại ở huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An liên tiếp cắt ngang cuộc trò chuyện giữa hai vợ chồng bà bất cứ khi nào nội dung trò chuyện không trực tiếp liên quan đến các vấn đề gia đình. Khi hai vợ chồng bàn luận về cuộc sống của các tù nhân chính trị khác, cuộc gặp của họ bị buộc chấm dứt. Các cán bộ quản trại thường buộc kết thúc trước giờ hoặc rút ngắn các cuộc gặp có nội dung vượt ra ngoài các vấn đề về gia đình.

Trong năm qua, nhiều tù nhân chính trị tổ chức tuyệt thực để phản đối việc họ bị ngược đãi. Vào tháng 5, nhà chức trách biệt giam Nguyễn Văn Hóa 10 ngày có cùm chân, sau đó biệt giam thêm 6 tháng, với lý do là ông Hóa từ chối ký vào các tờ giấy trắng bởi cho rằng nhà chức trách sẽ làm giả mạo bản nhận tội. Từ ngày 10 tháng 6 đến 21 tháng 7, ông Hóa và các bạn tù khác tuyệt thực tại Trại giam số 6, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, để phản đối quyết định tháo quạt ra khỏi các buồng giam của cán bộ quản trại trong những ngày hè nóng nhất.

Các đại diện ngoại giao của nước ngoài đã thực hiện các chuyến thăm tù nhân chính trị ở cả các trại tạm giam và trại giam. Các chuyến thăm này bị giám sát và không cho họ cơ hội đánh giá độc lập đối với các tù nhân hay đối với điều kiện trại giam.

Giống như các năm trước, tòa án tiếp tục tuyên án nghiêm khắc đối với các cá nhân hoạt động vận động có tổ chức hoặc có liên hệ với các nhóm ở nước ngoài. Chẳng hạn, vào tháng 7, một tòa án ở thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt Huỳnh Đức Thanh Bình và Trần Long Phi tương ứng 10 và 8 năm tù về tội “hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Một trong số các tội danh mà các nhà hoạt động thường bị cáo buộc nhiều nhất là tội “sản xuất, tàng trữ, phát tán, truyền bá thông tin, tài liệu chống lại nhà nước”. Ít nhất 6 cá nhân đã lãnh án từ 5 đến 8 năm tù về tội này.

Các vụ án này đều được các tổ chức phi chính phủ và truyền thông lưu lại hồ sơ đầy đủ. Có thể có hàng chục vụ bắt bớ và kết án khác liên quan đến việc thực thi các quyền con người được quốc tế thừa nhận. Trong số đó có thể có các vụ án liên quan đến những người theo đạo Tin lành Đê Ga ở Tây Nguyên, người H’mông ở Tây Bắc và những người ở các vùng sâu, vùng xa, vì vậy rất khó để xác minh thông tin.

Thủ tục và các biện pháp khắc phục tư pháp dân sự

Hiến pháp quy định người nào bị bắt và giam giữ trái phép, bị khởi tố hình sự, bị điều tra, truy tố, đưa ra xét xử, hoặc bị thi hành án trái pháp luật có quyền được đòi bồi thường về vật chất và tinh thần và phục hồi danh dự. Luật quy định cơ chế khởi kiện dân sự nhằm giải quyết hoặc khắc phục hậu quả trong trường hợp nhà chức trách lạm quyền. Những vụ kiện dân sự được xét xử bởi tòa hành chính và tòa dân sự, trong đó áp dụng thủ tục xét xử giống như trong các vụ án hình sự và được xét xử bởi các thành viên của cùng một hội đồng thẩm phán và hội thẩm nhân dân. Các tòa án hành chính và dân sự tiếp tục có biểu hiện tham nhũng, chịu ảnh hưởng từ bên ngoài, thiếu tính độc lập và thiếu kinh nghiệm. Rất ít nạn nhân của việc chính quyền lạm dụng quyền hạn đã khởi kiện hoặc đã nhận được số tiền bồi thường hay khắc phục thông qua hệ thống tòa án.

Chính quyền tiếp tục ngăn cấm các vụ kiện tập thể đối với các bộ thuộc chính phủ, do đó đã khiến cho quyền khiếu kiện chung của công dân về đất đai trở nên kém hiệu quả.

Bồi thường tài sản

Theo luật, toàn bộ đất đai thuộc về chính quyền (“toàn thể nhân dân Việt Nam”). Luật trao quyền hạn lớn trong việc xác định giá đất, giao đất và thu hồi đất cho ủy ban nhân dân và hội đồng nhân dân địa phương, điều này đã góp phần dẫn đến những hành vi kinh doanh không công bằng và tham nhũng.

Trong năm qua, đã có nhiều báo cáo về các vụ đụng độ giữa người dân địa phương và chính quyền tại các địa điểm thu hồi đất. Tranh chấp về thu hồi đất cho các dự án phát triển vẫn là nguồn cơn chủ yếu gây bất bình trong dân chúng. Nhiều người dân có đất bị chính quyền cưỡng chế thu hồi đã phản đối tại các cơ quan chính quyền do đơn khiếu nại của họ không được giải quyết. Một số vụ cưỡng chế thu hồi đất đã gây ra các vụ bạo lực và thương tích cho cả cán bộ nhà nước và người dân. Các báo cáo cũng cho biết những người được nghi là công an mặc thường phục hay “côn đồ” do các công ty phát triển bất động sản thuê đã cưỡng chế thu hồi đất bằng cách hăm dọa và đe dọa người dân hoặc đột nhập vào nhà dân. Nhà chức trách đã bắt và kết án nhiều người biểu tình đòi quyền lợi về đất đai với cáo buộc “chống người thi hành công vụ” hoặc “gây rối trật tự công cộng”.

f. Can thiệp tùy tiện hoặc trái pháp luật vào quyền riêng tư, gia đình, nhà ở hay thư tín

Luật pháp nghiêm cấm các hành vi can thiệp tùy tiện hoặc trái luật vào quyền riêng tư, nhà ở hay thư tín, nhưng chính phủ không bảo hộ nhất quán và đôi khi vẫn vi phạm các quyền này.

Theo luật, lực lượng an ninh chỉ được phép xông vào nhà dân nếu có lệnh khám xét của viện kiểm sát, song các cán bộ an ninh vẫn thường xông vào nhà dân, nhất là nhà của các nhà hoạt động mà không có lệnh theo quy định của luật. Họ thường hăm dọa người dân với lời đe dọa về các hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra nếu không cho họ vào nhà.

Ngày 19 tháng 4, một nhóm người mặc thường phục đã xông vào một nhà thờ tại gia ở xã Tân Định, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và tấn công 7 tín đồ đạo Tin lành đang cầu nguyện ở đây. Các tín đồ nhận diện được một số công an viên địa phương trong số những người tấn công. Có các báo cáo khác về việc công an viên mặc đồng phục hoặc thường phục xông vào nhà dân mà không có lệnh. Trong đó có nhưng vụ việc không liên quan đến lý do chính trị hoặc vấn đề nhạy cảm. Ngày 10 tháng 4 vào khoảng 10 giờ 30, khoảng mười người xông vào nhà của bà Lê Thị Ngọc ở phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và khám xét nhà mà không có lệnh, sau đó mang điện thoại di động của bà Ngọc đi mà không cung cấp báo cáo (theo quy định của luật).

Mặc dù không có lệnh theo quy định của luật, các nhà chức trách thường xuyên mở và kiểm duyệt thư từ cá nhân, tịch thu đồ đạc và giấy tờ, theo dõi các cuộc nói chuyện điện thoại, e-mail, tin nhắn văn bản, blog và các giấy tờ gửi qua fax của nhiều đối tượng. Chính quyền cắt điện thoại và tạm ngưng cung cấp dịch vụ điện thoại di động và Internet của một số nhà hoạt động chính trị và người nhà của họ.

Bộ Công an cũng duy trì hệ thống đăng ký nhân khẩu và đội ngũ cảnh sát khu vực để giám sát các hoạt động trái pháp luật. Mặc dù hệ thống này ít can thiệp vào đời tư của người dân hơn so với trước đây, nhưng Bộ Công an vẫn tiếp tục theo dõi sát sao những người tham gia hoặc bị nghi ngờ tham gia các hoạt động chính trị trái phép.

Phần 2. Tôn trọng tự do của người dân, bao gồm:

a. Tự do biểu đạt, trong đó có tự do báo chí

Hiến pháp và pháp luật quy định quyền tự do biểu đạt, bao gồm tự do báo chí; tuy nhiên, trên thực tế, chính quyền không tôn trọng các quyền này và một số luật can thiệp vào tự do biểu đạt. Chính quyền vẫn tiếp tục áp dụng các quy định chung chung về an ninh quốc gia và các quy định chống phỉ báng nhằm hạn chế tự do biểu đạt. Các luật này coi tội “phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, “gây chia rẽ người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo” và “tuyên truyền chống Nhà nước” là những tội nghiêm trọng xâm phạm an ninh quốc gia. Pháp luật cũng quy định rõ là cấm “lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân”.

Tự do biểu đạt: Chính quyền tiếp tục hạn chế những phát ngôn có nội dung chỉ trích các cá nhân lãnh đạo chính quyền, chỉ trích đảng, ủng hộ chủ nghĩa đa nguyên chính trị hoặc dân chủ đa đảng, hoặc chất vấn các chính sách về những vấn đề nhạy cảm như nhân quyền, tự do tôn giáo, hay vấn đề tranh chấp chủ quyền với Trung Quốc.

Theo mạng xã hội và báo cáo của các nhà hoạt động, đại diện các tổ chức của nhà nước và các nhóm ủng hộ chính quyền đã đến nơi ở của các nhà hoạt động và tìm cách hăm dọa để buộc họ đồng ý rằng các chính sách của chính quyền là đúng đắn. Người nhà của các nhà hoạt động cho biết họ nhiều lần bị sách nhiễu bởi các cán bộ an ninh, bao gồm việc sách nhiễu về thân thể, hăm dọa, thẩm vấn. Việc sách nhiễu cũng xảy ra tại nơi làm việc bằng cách gọi điện thoại đe dọa và bôi nhọ các nhà hoạt động trên báo chí địa phương và trên mạng, tấn công vào nhà của các nhà hoạt động

bằng gạch đá, mắ m tôm và bom xăng. Có các báo cáo về việc các vụ bạo hành này đã gây thương tích và sang chấn tâm lý dẫn đến nạn nhân phải nhập viện.

Báo chí và truyền thông, trong đó có truyền thông trực tuyến: Đảng Cộng sản Việt Nam, chính phủ và các tổ chức đoàn thể chịu sự lãnh đạo của Đảng kiểm soát tất cả các hoạt động in ấn, phát thanh truyền hình, truyền thông trực tuyến và điện tử, chủ yếu thông qua Bộ Thông tin và Truyền thông, dưới sự chỉ đạo chung của Ban Tuyên giáo Trung ương. Luật quy định tổng biên tập phải là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, nhiều báo còn áp dụng quy định này đối với những chức vụ quản lý khác của tòa soạn. Tháng 11 năm 2018, Báo Thanh Niên, một trong những tờ báo hàng đầu, đã giáng chức 13 thư ký tòa soạn và phó ban biên tập không phải là đảng viên.

Tuy nhiên, nhiều tổ chức phi chính phủ sản xuất và phát hành các xuất bản phẩm dưới hình thức thuê xuất bản, liên kết xuất bản, hoặc mua giấy phép từ các tổ chức thuộc chính phủ hoặc các tổ chức xuất bản công lập. Báo chí nhà nước cho biết các tổ chức tư nhân sản xuất hơn 90% toàn bộ xuất bản phẩm ở Việt Nam, mặc dù việc sở hữu tư nhân hoặc vận hành bất kỳ cơ sở báo chí hoặc nhà xuất bản nào của tư nhân vẫn bị cấm. Báo chí độc lập với chính quyền hoạt động trực tuyến một cách hạn chế, chủ yếu thông qua blog và mạng xã hội, nhưng các nhà báo độc lập gặp phải sự sách nhiễu của chính quyền.

Luật cho phép chính quyền xử phạt các nhà báo và báo chí với mức phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng (\$220 đến \$440) về hành vi không trích dẫn nguồn tin hoặc “sử dụng tài liệu, hồ sơ từ các tổ chức, thư tín hay tài liệu của các cá nhân”.

Luật cho phép chính quyền xử phạt các nhà xuất bản nếu họ xuất bản “thông tin sai sự thật” trong các lĩnh vực thống kê; năng lượng nguyên tử; quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn; giáo dục; hàng không dân dụng; đào tạo nghề; khí tượng thủy văn; bản đồ; y tế.

Tháng 11 năm 2018, Đảng Cộng sản Việt Nam kỷ luật công khai ông Chu Hào, tại thời điểm đó là giám đốc kiêm tổng biên tập Nhà xuất bản Tri Thức về hành vi “không tuân thủ điều lệ Đảng” và “tự diễn biến, tự chuyển hóa”. Ông Hào nguyên là thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và là một trí thức nổi bật, ông đã chỉ đạo Nhà xuất bản Tri Thức xuất bản những cuốn sách về chủ đề tự do, dân chủ như cuốn *Bàn về tự do* của John Stuart Mill, cuốn sách này bị Đảng Cộng sản Việt Nam coi là trái với đường lối chính thức của Đảng. Ông Hào đã bị khai trừ khỏi Đảng và cũng bị mất chức giám đốc, tổng biên tập Nhà xuất bản Tri Thức.

Luật chỉ cho phép các quan chức cấp cao, người nước ngoài, khách sạn hạng sang và báo chí được tiếp cận truyền hình vệ tinh, nhưng người dân trên khắp cả nước vẫn có thể tiếp cận các chương trình nước ngoài thông qua thiết bị vệ tinh gia đình hoặc truyền hình cáp.

Chính quyền cho phép các nhà báo thuộc các cơ quan truyền thông nước ngoài hoạt động. Luật quy định việc phát sóng “trực tiếp” các chương trình truyền hình nước ngoài phải được phát chậm 30 đến 60 phút để có thể giám sát về nội dung. Trên thực tế các chương trình này được phát chậm 10 phút. Người xem truyền hình cho biết nhiều bài bình luận, phim tài liệu, phim truyền hình về các sự kiện nhân quyền trong nước, chiến tranh Việt Nam, chiến tranh lạnh, thời Xô Viết hoặc bài đưa tin về căng thẳng thương mại giữa Hoa Kỳ và Việt Nam đã bị phá sóng.

Các hãng truyền thông lớn của nước ngoài cho biết chính quyền chậm trễ hoặc từ chối cấp thị thực cho những phóng viên trước đây đã viết bài về các chủ đề chính trị nhạy cảm, đặc biệt là các phóng viên của các báo Việt ngữ ở nước ngoài. Vào tháng 5, một nhà báo nước ngoài bị từ chối cấp thị thực để đưa tin về kỷ niệm 50 năm trận chiến “Đồi thịt băm”. Nhà báo này trước đây đã viết một bài mà chính phủ Việt Nam coi là bất lợi cho họ.

Bộ Thông tin và Truyền thông có thể thu hồi giấy phép hoạt động của các nhà xuất bản nước ngoài, và các nhà xuất bản nước ngoài hàng năm phải làm thủ tục gia hạn giấy phép hoạt động.

Chính quyền cũng tìm cách ngăn chặn các chỉ trích bằng việc giám sát các cuộc gặp gỡ và hoạt động thông tin liên lạc của các nhà báo.

Bạo hành và sách nhiễu: Tiếp tục có nhiều báo cáo về việc các nhân viên an ninh đã tấn công, đe dọa hoặc bắt giữ các nhà báo vì họ đã đề cập đến những vấn đề nhạy cảm. Các nhà báo độc lập bị hạn chế tự do đi lại, chịu nhiều hình thức sách nhiễu, kể cả tấn công thân thể dưới hình thức dàn cảnh gây tai nạn xe máy nếu họ đưa tin về những chủ đề nhạy cảm.

Các nhà báo nước ngoài phải được chính quyền chính thức cho phép khi đi ra khỏi Hà Nội để đưa tin. Khi các nhà báo nước ngoài đề nghị tiếp cận một khu vực được cho là nhạy cảm, chẳng hạn như vùng Tây Bắc hoặc Tây Nguyên, hoặc đưa tin về một vấn đề mà chính phủ có thể cho là nhạy cảm, nhà chức trách thường cố ý trì hoãn trả lời hoặc từ chối cấp phép đi lại cho họ.

Kiểm duyệt và hạn chế nội dung đăng tải: Bộ Thông tin và Truyền thông và Ban

Tuyên giáo Trung ương thường xuyên can thiệp trực tiếp để áp đặt hoặc kiểm duyệt nội dung.

Các quan chức tuyên giáo buộc các tổng biên tập của các tờ báo lớn họp định kỳ để thảo luận về các chủ đề vượt ra ngoài giới hạn đưa tin. Đảng Cộng sản và chính phủ có thể kiểm soát được các nội dung truyền thông thông qua hình thức tự kiểm duyệt, kể cả đối với các nhà báo độc lập và blogger, với lời đe dọa sẽ sa thải và có thể bắt giữ các nhà báo. Chính quyền trừng phạt các nhà báo không thực hiện tự kiểm duyệt, trong đó có việc thu hồi thẻ nhà báo.

Vào tháng 8, đã xảy ra hai cuộc biểu tình phản đối tàu khảo sát địa chất hải dương của Bắc Kinh thu thập thông tin về trữ lượng dầu khí ở khu vực ngoài khơi thuộc vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam trước cửa Đại sứ quán Trung Quốc tại Hà Nội, và cuộc biểu tình thứ ba gần một địa điểm đông khách du lịch Trung Quốc tại Đà Nẵng, nhưng báo chí trong nước không hề đưa tin.

An ninh quốc gia: Luật pháp quy định phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng (\$880 đến \$1.330) đối với các nhà báo, báo chí và truyền thông trực tuyến nếu đăng tải hoặc phát thông tin được cho là làm tổn hại đến lợi ích quốc gia, và phạt tiền đến 50 triệu đồng (\$2.200) đối với thông tin được cho là xuyên tạc lịch sử và thành quả cách mạng. Trong một số trường hợp, các “vi phạm” này có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Cảnh sát đã bắt và khởi tố các nhà báo nhằm hạn chế việc chỉ trích các chính sách của chính quyền hoặc chỉ trích cán bộ, trên cơ sở viện dẫn pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia.

Tự do Internet

Chính quyền hạn chế và ngăn cản việc truy cập Internet, kiểm duyệt nội dung trực tuyến và giám sát các hoạt động thông tin liên lạc trực tuyến của tư nhân mà không được pháp luật cho phép. Chỉ có một số lượng hạn chế các nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) được cấp phép, tất cả đều thuộc quyền sở hữu nhà nước hoặc là công ty với quyền kiểm soát đáng kể của nhà nước. Chính quyền theo dõi các bài viết đăng trên Facebook và trừng phạt những người sử dụng Internet để tổ chức các cuộc biểu tình hoặc công bố các nội dung chỉ trích chính quyền. Ngày 22 tháng 9, tại các phiên tòa riêng biệt, Tòa án nhân dân huyện Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã tuyên hai người dùng Facebook là Nguyễn Hồng Nguyên và Trương Đình Khang phạm tội “lợi dụng tự do dân chủ” và kết án họ lần lượt là 2 năm tù và 1 năm tù. Theo báo cáo của tổ chức phi chính phủ, Nguyên sử dụng tài khoản Facebook của mình để đọc các bài viết, xem video và hình ảnh có nội dung “chống

nhà nước”. Khang đăng tải và chia sẻ các bài viết trên Facebook được cho là “bồi nhọ đảng, nhà nước và Hồ Chí Minh”.

Chính quyền đôi khi chặn một số trang web được coi là không phù hợp về chính trị hoặc văn hóa, trong đó có các trang web được điều hành bởi các nhóm chính trị người Việt Nam ở hải ngoại, ngoài các trang web của Đài phát thanh Châu Á Tự do, Đài tiếng nói Hoa Kỳ và trang tin tức BBC tiếng Việt. Các nhà cung cấp dịch vụ Internet thuộc sở hữu nhà nước thường xuyên khóa các trang tiếng Việt tại Việt Nam chứa các nội dung chỉ trích Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc thúc đẩy cải cách chính trị.

Một quy định hành chính buộc chủ sở hữu tất cả các trang web và mạng xã hội phải hợp tác với Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc ngăn chặn việc phát tán “tin xấu, tin độc”. Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, từ năm 2017, chính quyền đã sử dụng công cụ này để gỡ xuống gần 8.000 video clip khỏi trang YouTube.

Một quy định khác yêu cầu tất cả các công ty và các tổ chức vận hành các trang web cung cấp thông tin về “chính trị, kinh tế, văn hóa, và xã hội” và các mạng xã hội, bao gồm cả blog, phải đăng ký với chính quyền. Chính quyền cũng yêu cầu các chủ sở hữu phải đệ trình các kế hoạch chi tiết về nội dung và phạm vi đưa tin để chính phủ phê duyệt. Các công ty và tổ chức nói trên phải đặt ít nhất một máy chủ tại Việt Nam để tạo thuận lợi cho chính quyền yêu cầu cung cấp thông tin và phải lưu trữ thông tin đã đăng trong 90 ngày và lưu trữ một số siêu dữ liệu đến hai năm.

Chính phủ cấm truy cập trực tiếp Internet thông qua nhà cung cấp dịch vụ Internet nước ngoài, yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ Internet phải cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và chỗ làm việc cho các nhân viên an ninh giám sát các hoạt động trên Internet. Bộ Công an từ lâu đã yêu cầu “các đại lý Internet”, bao gồm cả các quán cà phê Internet, phải đăng ký thông tin cá nhân của khách hàng, lưu trữ các trang web mà khách hàng đã truy cập, và tham gia các cuộc điều tra của chính quyền về hoạt động trên mạng. Các quán cà phê Internet tiếp tục cài đặt và sử dụng phần mềm do chính phủ phê duyệt để theo dõi các hoạt động trực tuyến của khách hàng. Bộ Công an triển khai thực hiện những việc này và các yêu cầu khác và tiến hành theo dõi có chọn lọc.

Theo kế hoạch, Luật An ninh mạng được thực thi từ tháng 1, nhưng đến tháng 12 vẫn chưa có hiệu lực, do các cuộc thảo luận về nghị định hướng dẫn thi hành Luật này vẫn còn tiếp diễn.

Chính phủ tiếp tục gây sức ép lên các công ty như Facebook và Google để buộc họ xóa các “tài khoản ảo” và các nội dung được cho là “độc hại”, bao gồm các nội dung

chống chính quyền. Ngày 9 tháng 7, Bộ Thông tin và Truyền thông công bố rằng Google đã gỡ xuống gần 6.700 video, YouTube đã khóa 6 kênh YouTube, và Facebook đã phong tỏa gần 1.000 đường link, 107 tài khoản ảo và 137 tài khoản bôi nhọ Đảng Cộng sản Việt Nam và chính quyền.

Lực lượng 47, một đơn vị đặc biệt thuộc Bộ Quốc phòng, giám sát internet để phát hiện các thông tin xấu và các hoạt động tuyên truyền chống nhà nước.

Nhà chức trách tiếp tục trấn áp các phát biểu mang tính chính trị trên mạng bằng hành động trực tiếp chống lại các blogger như bắt, giam giữ ngắn hạn, theo dõi, hăm dọa, tịch thu bất hợp pháp máy tính và điện thoại di động của các nhà hoạt động và người nhà của họ. Chính quyền tiếp tục áp dụng các quy định về an ninh quốc gia và các quy định mập mờ khác của bộ luật hình sự đối với các nhà hoạt động thể hiện quan điểm chính trị ôn hòa trên mạng. Những người bất đồng chính kiến và các blogger cho biết Bộ Công an thường xuyên ra lệnh ngắt kết nối dịch vụ Internet tại nhà của họ. Tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn tuyên nhà báo công dân Đỗ Công Dương phạm tội “gây rối trật tự công cộng” vì đã ghi hình một vụ cưỡng chế đất, theo một tổ chức phi chính phủ. Ông Dương bị kết án 4 năm tù. Sau đó, ông bị kết tội “lợi dụng tự do dân chủ” và bị tuyên phạt thêm 5 năm tù vào tháng 10, nhưng sau đó đã được giảm án xuống còn 4 năm tù ở cấp phúc thẩm. Ngày 28 tháng 11, hai anh em ruột và một nhà hoạt động khác bị kết án tổng cộng 23 năm tù vì đã đăng tải các bài viết trên Facebook chỉ trích phản ứng yếu ớt của chính quyền trước những hành động của Trung Quốc ở Biển Đông, chỉ trích nạn tham nhũng và tình trạng suy thoái môi trường.

Người sử dụng mạng xã hội và blog phải cung cấp họ tên đầy đủ, số chứng minh thư và địa chỉ trước khi tạo tài khoản. Các trang web trong nước và các tổ chức vận hành mạng xã hội phải cho phép nhà chức trách thanh tra máy chủ trong nước khi có yêu cầu và phải có cơ chế xóa nội dung bị cấm trong vòng 3 giờ kể từ khi nhà chức trách phát hiện hoặc thông báo.

Bất chấp môi trường hạn chế nói trên, nhiều nhóm và cá nhân vẫn chỉ trích những người đang hoặc từng là quan chức trung ương, địa phương hoặc thành viên của các tổ chức thuộc chính phủ trên mạng xã hội, đặc biệt là Facebook. Trước báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông cáo buộc rằng các nội dung đăng tải trên Facebook vi phạm một số luật, Facebook đã tăng vọt lượng thông tin bị hạn chế ở Việt Nam. Theo *Báo cáo minh bạch* của Facebook, từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2018, Facebook đã hạn chế việc tiếp cận 1.533 bài viết dựa trên quy định của pháp luật Việt Nam, tăng đáng kể so với 265 bài viết bị hạn chế tiếp cận trong nửa đầu năm 2018 và 22 bài trong nửa cuối năm 2017.

Tự do học thuật và các sự kiện văn hóa

Chính quyền hạn chế tự do học thuật và các sự kiện văn hóa. Các chuyên gia nước ngoài làm việc tạm thời tại các trường đại học trong nước được phép thảo luận về các chủ đề phi chính trị một cách rộng rãi và tự do trên lớp học, nhưng các nhà quan sát của chính phủ thường xuyên tham dự những lớp học được các nhà khoa học nước ngoài và trong nước giảng dạy. Chính phủ tiếp tục yêu cầu các tổ chức quốc tế và trong nước phải có sự phê duyệt của chính phủ trước khi tổ chức các hội nghị có sự tài trợ hoặc tham gia của nước ngoài. Chính quyền cho phép các trường đại học có nhiều quyền tự chủ hơn trong các hoạt động trao đổi quốc tế và các chương trình hợp tác quốc tế, tuy nhiên yêu cầu về thị thực đối với các học giả và các sinh viên trao đổi vẫn còn phiền phức.

Chính quyền tiếp tục cấm mọi chỉ trích công khai Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách của nhà nước, bao gồm các chỉ trích của các tổ chức khoa học và kỹ thuật độc lập, kể cả khi các chỉ trích đó hoàn toàn mang tính học thuật.

Chính quyền gây ảnh hưởng đến các cuộc triển lãm nghệ thuật, âm nhạc và các hoạt động văn hóa khác bằng việc yêu cầu thực hiện nhiều thủ tục xin phép.

Nhiều nhà hoạt động cho biết các cán bộ Bộ Công an đã đe dọa lãnh đạo các trường đại học nếu họ không đuổi học các nhà hoạt động và gây sức ép không cho họ và người nhà tham dự một số cuộc hội thảo, mặc dù các hoạt động chính trị của họ mang tính ôn hòa. Nhiều nhà hoạt động cũng cho biết các cơ sở đào tạo từ chối cho họ hoặc con cái họ tốt nghiệp vì lý do họ vận động nhân quyền.

b. Tự do hội họp và lập hội một cách hòa bình

Tự do hội họp hòa bình

Chính quyền hạn chế quyền tự do hội họp hòa bình. Luật và các văn bản dưới luật yêu cầu những người muốn tụ tập theo nhóm phải xin phép, chính quyền địa phương có thể đồng ý hoặc từ chối cấp phép mà không nêu lý do. Tuy nhiên, chỉ những người tổ chức tụ họp công khai để bàn về các vấn đề nhạy cảm thì mới phải xin giấy phép, và nhiều người vẫn thường xuyên tụ tập theo các nhóm phi chính thức mà không bị chính quyền can thiệp. Chính quyền nói chung không cho phép tiến hành bất kỳ cuộc biểu tình nào được cho là mang tính chất chính trị. Luật pháp cho phép các lực lượng an ninh bắt giam các cá nhân tụ tập hoặc phản đối bên ngoài trụ sở tòa án trong khi diễn ra các phiên tòa.

Bộ Công an và công an địa phương thường xuyên ngăn cản các nhà hoạt động tham gia hội họp một cách ôn hòa. Có nhiều báo cáo về việc công an giải tán các cuộc tụ tập của các nhà hoạt động vì môi trường, các nhà hoạt động chống Trung Quốc, các nhà vận động đòi quyền lợi về đất đai, các nhà bảo vệ nhân quyền, các blogger, các nhà báo độc lập và các cựu tù nhân chính trị.

Công an và cán bộ mặc thường phục thường xuyên ngược đãi, sách nhiễu và hành hung các nhà hoạt động và những người biểu tình phản đối chính quyền. Ngày 25 tháng 6, khoảng 20 người nhà của tù nhân và các nhà hoạt động đã bị đánh đập bởi các cá nhân mặc thường phục ở bên ngoài Trại giam số 6 ở tỉnh Nghệ An khi đang cố gắng vào thăm các tù nhân đang tuyệt thực 30 ngày để phản đối việc họ bị đối xử tồi tệ ở trong tù. Các nhà hoạt động nhận ra nhiều cán bộ công an tỉnh Nghệ An và các tù nhân bị tạm giam về tội phạm ma túy trong số những người tấn công. Một số người nhà bị đánh trọng thương bằng gậy gỗ và thanh kim loại. Những người tấn công còn lấy trộm giấy tờ cá nhân, tiền bạc và điện thoại di động của họ.

Vào tháng 2, hơn 1.500 người H'mông cư trú ở các tỉnh miền bắc đã bị ngăn cản tham dự các lễ hội mùa xuân truyền thống. Theo báo cáo, hai người H'mông bị hành hung bởi các cán bộ địa phương, các cán bộ nói với những người đi dự lễ hội rằng họ được lệnh phải ngăn cản những người này đi đến địa điểm tổ chức lễ hội.

Tự do lập hội

Hiến pháp cho phép cá nhân có quyền lập hội, song chính quyền tiếp tục hạn chế nghiêm ngặt quyền tự do lập hội. Nhằm trấn áp các hoạt động chính trị và tôn giáo không được hoan nghênh, khuôn khổ pháp lý và quy định của Việt Nam thiết lập các cơ chế để hạn chế tự do của các tổ chức phi chính phủ, trong đó có các tổ chức tôn giáo, về hoạt động và về tổ chức. Chính phủ nói chung cấm thành lập các tổ chức tư nhân, độc lập, yêu cầu mọi người hoạt động trong khuôn khổ các tổ chức quần chúng do đảng thành lập hoặc kiểm soát, thường là dưới sự bảo trợ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Luật pháp và các quy định điều chỉnh các tổ chức phi chính phủ hạn chế khả năng của các tổ chức này trong việc tham gia vận động chính sách hoặc tiến hành các nghiên cứu ngoài các chủ đề được nhà nước phê duyệt, và luật cấm các tổ chức khoa học xã hội và công nghệ hoạt động trong các lĩnh vực như chính sách kinh tế, chính sách công, các vấn đề chính trị và một loạt các lĩnh vực khác được coi là nhạy cảm. Chính quyền cũng không cho phép họ thể hiện công khai các lập trường vận động

chính sách.

Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2018 yêu cầu các nhóm tôn giáo phải đăng ký với cơ quan chức năng và phải được nhà chức trách chấp thuận hoạt động của họ. Một số nhóm tôn giáo chưa đăng ký cho biết có sự gia tăng mức độ can thiệp của chính quyền.

Theo một số tổ chức tôn giáo đã được công nhận và các tổ chức khác đang làm thủ tục đăng ký, có sự thực thi luật không đồng đều giữa các tỉnh. Một số tổ chức đã đăng ký, trong đó có các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực quản trị, nữ quyền và môi trường, cho biết các hoạt động của họ bị giám sát nhiều hơn.

c. Tự do tôn giáo

Xem *Báo cáo tự do tôn giáo quốc tế* của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tại trang web: www.state.gov/religiousfreedomreport/.

d. Tự do đi lại

Hiến pháp quy định quyền tự do đi lại trong nước, ra nước ngoài, di trú và hồi hương, nhưng chính quyền vẫn áp đặt một số giới hạn về tự do đi lại đối với một số cá nhân, đặc biệt là những người bị kết án về các tội an ninh quốc gia hoặc các tội có liên quan hoặc những người bày tỏ quan điểm chỉ trích chính quyền.

Đi lại trong nước: Một số nhà hoạt động chính trị đang bị quản chế hoặc quản thúc tại gia, cùng với những người khác không chịu sự hạn chế theo quy định của pháp luật, chính thức bị hạn chế đi lại. Nhà chức trách tiếp tục theo dõi và hạn chế có chọn lọc sự đi lại của nhiều nhà hoạt động nổi bật và các chức sắc tôn giáo như Nguyễn Đan Quế, Phạm Chí Dũng, Phạm Bá Hải, Nguyễn Hồng Quang, Thích Không Tánh, Lê Công Cầu và Dương Thị Tân. Một số nhà hoạt động cho biết nhà chức trách đã tịch thu chứng minh thư của họ, ngăn không cho họ đi lại trong nước bằng đường hàng không cũng như thực hiện các việc hành chính thông thường.

Các chức sắc tôn giáo bị yêu cầu phải xác định cụ thể không quá hai đến ba khu vực địa lý nơi họ sẽ giảng đạo. Những người này cho biết việc giảng đạo bên ngoài các khu vực đã được chấp thuận là bất hợp pháp, mặc dù quy định này của luật không được thực thi một cách thống nhất.

Các quy định hạn chế đi lại của chính quyền yêu cầu công dân và người nước ngoài cư trú tại Việt Nam phải xin giấy phép đến thăm các khu vực biên giới, các cơ sở quốc phòng, các khu công nghiệp liên quan đến quốc phòng, các khu “dự trữ chiến lược quốc gia” và những “công trình cực kỳ quan trọng vì mục đích chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội”.

Cảnh sát địa phương yêu cầu công dân phải đăng ký tạm trú khi ngủ qua đêm ở bất kỳ nơi nào bên ngoài nhà riêng của họ; chính quyền dường như thực thi yêu cầu này một cách nghiêm ngặt hơn ở một số huyện miền núi Tây Bắc và Tây Nguyên. Người mang hộ chiếu nước ngoài cũng phải đăng ký nếu tá túc ở nhà dân, mặc dù không có trường hợp nào bị chính quyền địa phương từ chối cho phép du khách nước ngoài tá túc tại nhà bạn bè hay gia đình họ. Có nhiều báo cáo về việc công an viện lý do “kiểm tra đăng ký cư trú” để hăm dọa và sách nhiễu các nhà hoạt động và ngăn không cho họ đi khỏi nơi đăng ký cư trú (xem các mục 1.d. và 1.f.).

Nhìn chung, luật cư trú không được chính quyền thực thi một cách nghiêm ngặt và việc di cư từ nông thôn ra thành thị vẫn không giảm. Tuy nhiên, việc di cư không phép đã gây khó khăn cho người dân trong việc xin giấy phép cư trú hợp pháp và hưởng các phúc lợi về giáo dục công lập và chăm sóc sức khỏe.

Xuất cảnh: Những công dân có ý định di cư đôi khi gặp khó khăn trong quá trình xin hộ chiếu hoặc giấy phép xuất cảnh; các nhà chức trách thường tịch thu hộ chiếu của các nhà hoạt động, đôi khi là tịch thu không thời hạn. Có nhiều báo cáo về những người trốn ra nước ngoài qua biên giới trên bộ với Lào hoặc Campuchia vì họ không thể có được hộ chiếu hoặc giấy phép xuất cảnh; trong một số trường hợp bao gồm những người bị truy nã do bị cáo buộc phạm tội hoặc do hoạt động chính trị hay hoạt động khác.

Bộ Công an tiếp tục cấm xuất cảnh đối với một số nhà hoạt động và chức sắc tôn giáo, trong đó có 7 linh mục Công giáo. Nhà chức trách cấm và ngăn cản hàng chục cá nhân xuất cảnh, thu hộ chiếu vì những cáo buộc mập mờ, hoặc từ chối cấp hộ chiếu cho một số nhà hoạt động hoặc chức sắc tôn giáo mà không có giải thích rõ ràng, mặc dù các nhà hoạt động cho rằng việc từ chối cấp giấy phép xuất cảnh là nhằm giảm thiểu cơ hội lên tiếng phản đối chính phủ Việt Nam của các nhà hoạt động này. Nhà chức trách cũng từ chối cấp hộ chiếu cho người nhà của một số nhà hoạt động.

e. Người bị buộc di cư ở trong nước

Không có thông tin.

f. Bảo vệ người tị nạn

Xin tị nạn: Luật không quy định việc cấp quy chế tị nạn và chính phủ cũng không thiết lập hệ thống bảo vệ người tị nạn.

g. Người không có quốc tịch

Theo thống kê của UNHCR năm 2018, có khoảng 29.500 người không quốc tịch được công nhận và người không xác định được quốc tịch đang sinh sống ở Việt Nam. Trong năm qua không có số liệu thống kê cập nhật về những người này. Con số nói trên tăng đáng kể so với con số ước tính năm 2016 là 11.000 người không quốc tịch; sự gia tăng này là do chính quyền đẩy mạnh nỗ lực xác định người không quốc tịch. Phần lớn những người này là người dân tộc H'mông sống ở khu vực biên giới, ngoài ra những người không quốc tịch còn bao gồm nhiều phụ nữ đã mất quốc tịch Việt Nam sau khi kết hôn với người nước ngoài nhưng sau đó lại mất quốc tịch nước ngoài, chủ yếu vì ly hôn. Trong quá khứ, chính quyền đã nhập tịch cho những người dân tộc thiểu số Việt Nam không quốc tịch từng sống ở Campuchia, nhưng trong năm qua, không có thông tin về các nỗ lực hoặc các phương án nhập tịch cho những người được xác định là không có quốc tịch.

Phần 3. Tự do tham gia các quy trình chính trị

Công dân bị hạn chế nghiêm trọng về khả năng lựa chọn chính quyền thông qua bầu cử tự do, công bằng theo định kỳ dựa trên việc bỏ phiếu phổ thông, bình đẳng và kín, bảo đảm quyền tự do biểu đạt và ý chí của nhân dân. Mặc dù Hiến pháp quy định khả năng bầu trực tiếp đại biểu vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các cơ quan nhà nước khác, các quy định của Hiến pháp và pháp luật thiết lập độc quyền về quyền lực chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất được phép đề cử ứng viên vào các vị trí và giám sát tất cả các cuộc bầu cử. Các cuộc bầu cử Quốc hội diễn ra năm năm một lần bằng phương thức bỏ phiếu kín. Hiến pháp quy định rằng công dân có quyền bỏ phiếu khi đủ 18 tuổi và ứng cử vào Quốc hội hoặc Hội đồng nhân dân khi đủ 21 tuổi. Cuộc bầu cử Quốc hội gần đây nhất diễn ra vào năm 2016.

Bầu cử và tham gia chính trị

Các cuộc bầu cử gần đây: Cuộc bầu cử Quốc hội năm 2016 đã cho phép cạnh tranh hạn chế giữa các ứng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhưng không tự do và không công bằng, và chính quyền không cho phép các tổ chức phi chính phủ giám sát bầu cử. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã lựa chọn và xem xét kỹ lưỡng tất cả các ứng viên thông qua một quy trình không rõ ràng với nhiều giai đoạn. Các ứng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam đã giành 475 trong số 496 ghế được bầu. 21 người còn lại là những ứng viên ngoài Đảng không có liên hệ với bất kỳ đảng phái nào. Không có ứng viên nào thuộc một đảng khác ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam.

Theo chính phủ, hơn 99% cử tri đủ điều kiện đã đi bỏ phiếu trong cuộc bầu cử năm 2016 - một con số mà các nhà hoạt động và các quan sát viên quốc tế cho là cao một cách khó tin. Cử tri có thể đi bỏ phiếu thay, và chính quyền địa phương phải chịu trách nhiệm đảm bảo rằng tất cả các cử tri đủ điều kiện đều đi bỏ phiếu bằng cách tổ chức bầu cử theo các đơn vị bầu cử, và phải xác thực rằng tất cả các cử tri đủ điều kiện trong khu vực bỏ phiếu mà họ phụ trách đã đi bỏ phiếu. Có nhiều báo cáo trên cả nước về việc các cán bộ bầu cử đã nhét đầy các hòm phiếu và do đó đảm bảo đạt tỷ lệ đi bầu cao một cách giả tạo.

Luật cho phép công dân “tự ứng cử” đại biểu Quốc hội và nộp đơn ứng cử để bắt đầu quy trình xem xét ứng viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong nhiều tháng trước khi diễn ra cuộc bầu cử Quốc hội năm 2016, một liên minh không chính thức gồm các nhà cải cách pháp luật, các học giả, các nhà hoạt động và những người bảo vệ nhân quyền đã cố gắng đăng ký tự ứng cử với tư cách là những ứng viên là “nhà hoạt động độc lập” ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam. Trái

ngược với các ứng viên của Đảng, các ứng viên này chủ động sử dụng Facebook và mạng xã hội để quảng bá về lập trường chính sách của họ. Tuy nhiên, các cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã từ chối chấp nhận các ứng viên là nhà hoạt động độc lập là ứng viên đủ điều kiện, và nhà chức trách chỉ đạo các phương tiện truyền thông chính thức lên tiếng phê phán một số ứng viên là nhà hoạt động độc lập. Theo báo chí đưa tin, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho phép hai ứng viên tự ứng cử được vào vòng bỏ phiếu cuối cùng, nhưng cả hai ứng viên này đều là Đảng viên.

Đảng phái chính trị và tham gia chính trị: Các phong trào đối lập chính trị và các đảng phái chính trị khác được coi là bất hợp pháp. Mặc dù hiến pháp quy định rằng “tất cả các tổ chức Đảng và Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”, song trên thực tế, Bộ Chính trị có vai trò là cơ quan ra quyết định tối cao, mặc dù về nguyên tắc, Bộ Chính trị phải báo cáo trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sự tham gia của phụ nữ và các dân tộc thiểu số: Không có luật nào hạn chế phụ nữ hoặc người dân tộc thiểu số tham gia vào quy trình chính trị. Luật quy định 35% ứng viên chính thức đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là phụ nữ và 18% ứng viên chính thức đại biểu Quốc hội là người dân tộc thiểu số. 132 đại biểu là nữ chiếm 27% tổng số đại biểu Quốc hội. 86 đại biểu là người dân tộc thiểu số chiếm 18% tổng số đại biểu Quốc hội.

Phần 4. Tham nhũng và sự thiếu minh bạch trong chính quyền

Mặc dù luật pháp quy định các hình phạt hình sự đối với hành vi tham nhũng của quan chức, nhưng chính quyền không phải lúc nào cũng thực thi pháp luật một cách hiệu quả, và các quan chức có hành vi tham nhũng mà không bị trừng phạt. Tuy nhiên, số lượng các vụ bắt giữ và truy tố quan chức cấp cao về hành vi tham nhũng có sự gia tăng đáng kể, bao gồm cả các quan chức đương nhiệm và đã nghỉ hưu thuộc Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, quân đội và công an.

Tham nhũng: Việc thiếu sự tham vấn của công chúng về kế hoạch sử dụng đất và khung bồi thường đất đai của chính phủ là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng tham nhũng trong chuyển nhượng đất đai - một dạng tham nhũng chiếm đa số. Tham nhũng trong các ngành tài chính, ngân hàng, khai thác tài nguyên thiên nhiên và đầu tư công vẫn là vấn đề chính trị và xã hội lớn.

Luật Phòng chống tham nhũng mới có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7. Những điểm nhấn của luật này bao gồm các quy định kiểm soát nghiêm ngặt và hiệu quả hơn về thu nhập và tài sản của cán bộ, công chức.

Bộ Công an báo cáo đã xử lý 181 vụ án tham nhũng trong 9 tháng đầu năm. Báo chí đưa tin trong 6 tháng đầu năm, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kỷ luật 256 đảng viên về hành vi tham nhũng, tăng 21 vụ so với cùng kỳ năm 2018. Trong số những đảng viên bị kỷ luật có một phó thủ tướng chính phủ, 12 lãnh đạo các bộ hoặc tương đương. Vào tháng 2, hai cựu bộ trưởng đã bị Đảng Cộng sản Việt Nam kỷ luật năm 2018 bị bắt về cáo buộc nhận hối lộ trên 3 triệu đô la từ một doanh nhân thuộc khu vực tư.

Kê khai tài chính: Luật phòng chống tham nhũng mới yêu cầu tất cả các cán bộ nhà nước, sĩ quan công an và quân đội, quân nhân chuyên nghiệp, người giữ chức vụ từ phó trưởng phòng trở lên công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải kê khai với cơ quan thu nhập và tài sản của mình trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được bổ nhiệm hoặc tuyển dụng. Mọi biến động về thu nhập, tài sản từ 300 triệu đồng trở lên phải được kê khai bổ sung. Người giữ chức vụ giám đốc sở trở lên hoặc người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc người có ảnh hưởng đối với hoạt động của cơ quan, tổ chức khác theo quy định của Chính phủ phải thực hiện kê khai hàng năm. Người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân phải kê khai theo quy định của luật bầu cử. Luật quy định các hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ công tác hoặc cách chức nếu không tuân thủ quy định về kê khai tài chính.

Theo báo cáo của chính phủ, trong năm 2018, có khoảng 1.136.902 cán bộ, công chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập, chiếm 99.8% tổng số người có nghĩa vụ kê khai. Chỉ có 44 bản kê khai được xác thực thông tin, trong đó 6 bản kê khai được xác định là không đúng. Tuy nhiên, báo chí đưa tin nhiều vụ việc không kê khai hoặc kê khai không trung thực mà không được xem xét xử lý.

Phần 5. Thái độ của chính quyền đối với điều tra quốc tế và điều tra phi chính phủ về các cáo buộc vi phạm quyền con người

Chính quyền không cho phép các tổ chức nhân quyền độc lập địa phương được thành lập hoặc hoạt động, cũng như không dung thứ cho các tổ chức hay cá nhân chỉ trích công khai về các thực tiễn nhân quyền.

Phần 6. Phân biệt đối xử, Bạo hành xã hội và Nạn buôn người

Phụ nữ

Hiếp dâm và bạo lực gia đình: Luật nghiêm cấm sử dụng hoặc đe dọa sử dụng bạo lực đối với phụ nữ, trong đó có hiếp dâm, bao gồm cả hành vi hiếp dâm bạo dâm, “hành vi quan hệ tình dục khác” và “tội cưỡng dâm”. Luật cũng tội phạm hóa hành vi hiếp dâm nam giới. Người phạm tội hiếp dâm có thể phải chịu hình phạt đến 15 năm tù, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ việc. Các cơ quan chức năng đã truy tố các trường hợp phạm tội hiếp dâm, nhưng không công bố số liệu thống kê về số vụ bắt, truy tố, kết án và trừng phạt đối tượng phạm tội này. Có rất ít thông tin về mức độ phổ biến của tội hiếp dâm hoặc báo cáo về tội phạm này.

Các cơ quan chức năng coi các vụ bạo lực gia đình là vụ việc dân sự, trừ trường hợp nạn nhân bị thương tích lên đến hơn 11%. Luật quy định cụ thể các hành vi cấu thành bạo lực gia đình và quy định các mức hình phạt đối với người phạm tội từ cảnh cáo đến phạt tù đến ba năm.

Tình trạng bạo lực gia đình đối với phụ nữ là khá phổ biến. Vào tháng 11, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam báo cáo rằng có ít nhất 58% phụ nữ đã kết hôn lo lắng về bạo lực gia đình xảy ra hàng ngày và 87% không tìm kiếm sự giúp đỡ. Các quan chức chính phủ thừa nhận bạo lực gia đình là một mối quan ngại xã hội đáng kể, và truyền thông đã thảo luận vấn đề này một cách công khai. Sự kỳ thị xã hội khiến cho nhiều nạn nhân không dám đối mặt do lo sợ bị bạn đời hoặc gia đình họ quấy rối.

Mặc dù lực lượng cảnh sát và hệ thống pháp luật nói chung vẫn chưa đủ để đối phó với các vụ việc liên quan đến bạo lực gia đình, song với sự giúp đỡ của các tổ chức phi chính phủ quốc tế và trong nước, chính phủ hiện vẫn đang tiếp tục đào tạo về pháp luật cho lực lượng cảnh sát, các luật sư, những người hoạt động cộng đồng và các cán bộ tư pháp, đồng thời tiếp tục hỗ trợ các cuộc hội thảo và hội nghị chuyên đề nhằm mục đích giáo dục phụ nữ và nam giới về bạo hành gia đình và về các quyền của phụ nữ, nhấn mạnh vấn đề này thông qua các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng.

Quấy rối tình dục: Luật pháp nghiêm cấm hành vi quấy rối tình dục ở nơi làm việc. Tuy nhiên, các án phẩm và chương trình đào tạo về đạo đức đối với cán bộ, công chức không đề cập đến vấn đề quấy rối tình dục.

Trong những trường hợp nghiêm trọng, nạn nhân có thể kiện người phạm tội ở ngoài nơi làm việc theo điều luật quy định về tội “làm nhục người khác” với các hình phạt bao gồm cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

Cưỡng chế trong việc kiểm soát dân số: Hiến pháp quy định xã hội, gia đình và mọi công dân thực hiện “chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình”, cho phép các

cặp vợ chồng hoặc cá nhân có thể có một hoặc hai con với ngoại lệ được quy định trong nghị định của Chính phủ. Mặc dù không có quy định pháp luật nào trừng phạt công dân có nhiều hơn hai con, đã có những trường hợp được báo cáo rằng nhà chức trách địa phương buộc các gia đình ở tỉnh Nghệ An có nhiều hơn hai con phải nộp phạt hành chính. Có các báo cáo chưa được xác minh rằng thực tiễn này xảy ra ở nhiều địa phương.

Đảng Cộng sản Việt Nam và một số bộ và chính quyền địa phương ban hành quy định riêng về số con trong một gia đình để áp dụng đối với đảng viên, nhân viên. Chẳng hạn, Bộ chính trị đã ban hành quy định rằng đảng viên sẽ bị kỷ luật khiển trách nếu có ba con, bị cách chức nếu có bốn con, và bị khai trừ ra khỏi Đảng nếu có năm con. Vi phạm quy định này cũng khiến đảng viên bị hạn chế khả năng thăng tiến và có thể dẫn đến bị buộc thôi việc. Đảng Cộng sản Việt Nam không thực thi quy định này một cách thống nhất.

Phân biệt đối xử: Pháp luật quy định về bình đẳng giới, nhưng phụ nữ vẫn tiếp tục phải đối mặt với sự phân biệt đối xử của xã hội. Mặc dù phần lớn các đạo luật và các quy định dưới luật đều bảo vệ các quyền của phụ nữ trong hôn nhân và tại nơi làm việc, đồng thời, có nhiều quy định kêu gọi đối xử ưu đãi đối với nữ giới, song phụ nữ không phải lúc nào cũng được đối xử bình đẳng trong tuyển dụng, giáo dục, hoặc nhà ở, đặc biệt là ở các vùng nông thôn.

Mặc dù pháp luật quy định về quyền thừa kế bình đẳng giữa nam giới và phụ nữ, nhưng con trai thường được thừa kế tài sản nhiều hơn con gái, trừ khi được quy định khác trong một văn bản mang tính pháp lý như di chúc.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ trực thuộc chính phủ vẫn tiếp tục nỗ lực thúc đẩy quyền phụ nữ, trong đó bao gồm quyền bình đẳng về chính trị, kinh tế và pháp lý, quyền được bảo vệ trước hành vi bạo hành của bạo hành của bạo hành.

Lựa chọn giới tính thai nhi do định kiến giới: Theo số liệu năm 2018 của Tổng cục dân số - kế hoạch hóa gia đình thuộc Bộ Y tế, tỷ lệ giới tính bé trai/bé gái trung bình của trẻ sơ sinh ở Việt Nam là 115,1 bé trai/100 bé gái, tăng 3% so với năm 2017 và thấp hơn chỉ tiêu là 112,8 bé trai/100 bé gái. Chính phủ thừa nhận vấn đề này, nhấn mạnh rằng việc giảm tỷ lệ chênh lệch nam-nữ là một mục tiêu của Chương trình quốc gia về bình đẳng giới, và tiếp tục tiến hành các biện pháp để khắc phục tình trạng đó.

Để giải quyết vấn đề bình đẳng giới, chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp luật

cấm xác định giới tính trước khi sinh và cấm các hành vi bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới. Người vi phạm các quy định này có thể bị phạt tiền hoặc thậm chí là phạt tù. Chính phủ tiếp tục triển khai thực hiện *Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới*. Ở cấp địa phương hoặc cấp tỉnh, một số cơ quan chức năng thưởng bằng tiền mặt cho các gia đình để khuyến khích sinh con gái. Chẳng hạn, chính quyền tỉnh Hậu Giang thưởng cho các cặp vợ chồng sinh hai con gái số tiền thưởng một lần từ 390.000 đồng đến 1,3 triệu đồng (\$17 đến \$56). Ở một số tỉnh, nữ giới được hưởng các ưu đãi trong giáo dục, đào tạo nghề, khởi sự kinh doanh v.v...

Trẻ em

Đăng ký khai sinh: Theo quy định của luật, bất cứ ai có cha hoặc mẹ là người Việt Nam đều được chính phủ công nhận là công dân Việt Nam. Những người có cha mẹ không phải là người Việt Nam cũng có thể được cấp quy chế công dân trong một vài trường hợp nhất định.

Trẻ em có cha mẹ là người không có quốc tịch hoặc mẹ là người không có quốc tịch và không biết cha là ai có thể được công nhận là công dân Việt Nam nếu cha mẹ hoặc người mẹ không có quốc tịch thường trú ở Việt Nam, điều này khiến cho quy trình cấp quy chế công dân trong hầu hết các trường hợp là khó khăn.

Luật yêu cầu phải trình giấy khai sinh khi sử dụng các dịch vụ công cộng, chẳng hạn như giáo dục và chăm sóc sức khỏe. Tuy nhiên, một số cha mẹ, đặc biệt là người dân tộc thiểu số, vẫn không đăng ký khai sinh cho con, và nhà chức trách địa phương đã ngăn cản một số cha mẹ đăng ký khai sinh cho con để hạn chế tình trạng di cư.

Giáo dục: Giáo dục là bắt buộc, miễn học phí, và phổ cập cho đến khi trẻ 14 tuổi, mặc dù các trường học thường thu nhiều loại phí khác nhau. Theo một chương trình trợ cấp của chính phủ, học sinh dân tộc thiểu số được miễn các loại học phí. Tuy nhiên, các cơ quan chức năng không phải lúc nào cũng thực hiện đúng quy định về giáo dục bắt buộc này, hoặc chưa thực hiện một cách đồng đều đối với các bé trai và bé gái, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, nơi mà ngân sách của chính phủ và gia đình dành cho giáo dục còn hạn chế và đóng góp của trẻ em trong lực lượng lao động nông nghiệp vẫn được đánh giá cao.

Khoảng cách về giới trong giáo dục đã giảm nhưng vẫn còn. Có sự chênh lệch đáng kể về hồ sơ giáo dục của nam và nữ ở trình độ trên trung học, nhất là ở trong các chương trình công nghệ ứng dụng.

Chính quyền đôi khi từ chối không cho trẻ em thuộc các gia đình không đăng ký

nhân khẩu ở địa phương tiếp cận giáo dục, điều này tạo ra sự phân biệt đối xử chủ yếu đối với các cộng đồng người H'mông ở Tây Nguyên và con cái của một số nhà hoạt động chính trị và tôn giáo.

Xâm hại trẻ em: Chính phủ không thực thi có hiệu quả các luật hiện hành về xâm hại trẻ em; tình trạng trẻ em bị đối xử tệ về thể chất và tinh thần còn phổ biến.

Theo một báo cáo năm 2016 của UNICEF với số liệu có được gần đây nhất, bạo lực đối với trẻ em xảy ra ở nhiều môi trường, bao gồm cả trường học và gia đình, và thường do người có quen biết với trẻ em gây ra. Các hình thức phổ biến nhất của bạo lực học đường là bắt nạt và hình phạt thân thể do các giáo viên áp dụng. Số lượng các vụ việc xâm hại trẻ em được báo cáo, đặc biệt là số vụ xâm hại tình dục trẻ em, đang gia tăng. UNICEF cho biết không có các thủ tục và quy trình hiệu quả mang tính liên ngành để xử lý các tố cáo xâm hại trẻ em, và trách nhiệm của các cơ quan chức năng là không rõ ràng. Lực lượng bảo vệ trẻ em, đặc biệt ở các cấp địa phương, từ những cán bộ công tác xã hội đến những người làm công tác chuyên môn có liên quan như công an, thẩm phán, kiểm sát viên, giáo viên và chuyên viên y tế chỉ được đào tạo rất sơ sài, không được cung cấp thông tin và nói chung không đủ để giải quyết vấn đề này.

Kết hôn sớm và bị ép buộc: Theo luật, độ tuổi kết hôn tối thiểu là 18 tuổi đối với nữ và 20 tuổi đối với nam, và luật quy định hành vi tổ chức kết hôn hoặc kết hôn với người chưa đủ tuổi là hành vi phạm tội.

Bóc lột tình dục trẻ em: Pháp luật quy định tất cả các hành vi mua bán, tước đoạt tự do của trẻ em cũng như tất cả các hành vi liên quan đến mại dâm trẻ em và cưỡng bức lao động trẻ em là phạm tội. Hành vi liên quan đến mại dâm trẻ em đối với trẻ em 16 tuổi và 17 tuổi không bị coi là tội phạm. Án phạt cho những người phạm tội này là từ 3 năm tù đến tù chung thân và phạt tiền từ 5 đến 50 triệu đồng (\$220 đến \$2.200). Pháp luật cũng quy định hình phạt tù đối với các hành vi liên quan đến mại dâm trẻ em, trong đó có hành vi chứa chấp mại dâm trẻ em (từ 12 đến 20 năm tù), môi giới mại dâm trẻ em (từ 7 đến 15 năm tù), và mua dâm người chưa thành niên (từ 3 đến 15 năm tù). Việc sản xuất, phân phối, phổ biến, hoặc bán các sản phẩm khiêu dâm trẻ em là bất hợp pháp và có thể bị phạt tù từ 3 năm đến 10 năm. Việt Nam là một điểm đến của du lịch tình dục trẻ em.

Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi đối xử tàn bạo, làm nhục, bắt cóc, mua bán và cưỡng bức trẻ em tham gia bất kỳ hoạt động nào có hại cho sự phát triển lành mạnh của trẻ; đồng thời quy định về bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Tuổi được quan hệ tình dục có sự đồng thuận tối thiểu là 18. Hành vi hiếp dâm có

thể bị kết án tù chung thân hoặc tử hình. Hình phạt cho hành vi quan hệ tình dục với trẻ vị thành niên từ 16 đến 18 tuổi là từ 5 đến 10 năm tù tùy từng trường hợp cụ thể. Hình phạt đối với tội hiếp dâm trẻ em trong độ tuổi từ 13 đến dưới 16 là từ 7 đến 15 năm tù. Nếu làm nạn nhân có thai, loạn luân, hoặc người phạm tội là người giám hộ của nạn nhân thì mức án tăng lên từ 12 đến 20 năm tù. Luật quy định tất cả các trường hợp giao cấu với trẻ em dưới 13 tuổi đều được coi là hiếp dâm trẻ em, và người phạm tội có thể bị kết án từ 12 năm tù đến tử hình. Chính quyền thực thi pháp luật và những kẻ phạm tội hiếp dâm phải nhận những bản án nghiêm khắc.

Trẻ em lang thang: Báo chí đưa tin rằng có khoảng 21.000 trẻ em sống lang thang trên đường phố và đôi khi các em bị cảnh sát quấy rối hoặc bạo hành.

Bắt cóc trẻ em quốc tế: Việt Nam không phải là thành viên của Công ước Hague năm 1980 về các khía cạnh dân sự của hành vi bắt cóc trẻ em quốc tế. Xem *Báo cáo thường niên về việc cha mẹ bắt cóc trẻ em quốc tế* của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tại trang web: <https://www.travel.state.gov/content/travel/en/International-Parental-Child-Abduction/for-providers/legal-reports-and-data/reported-cases.html>.

Thái độ thù địch đối với người Do Thái

Có rất ít người nước ngoài là người Do Thái sinh sống tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, và không có báo cáo nào về những hành vi chống lại người Do Thái.

Nạn buôn người

Xem *Báo cáo về nạn buôn người* của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ trên trang web: <https://www.state.gov/trafficking-in-persons-report/>.

Người khuyết tật

Hiến pháp có các quy định bảo vệ người bị khuyết tật về thể chất và tâm thần. Luật pháp nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử hoặc ngược đãi đối với người khuyết tật về thể chất, hoặc tâm thần, hoặc cả hai, và bảo vệ quyền của họ trong việc tiếp cận giáo dục và các dịch vụ khác của nhà nước, nhưng chính phủ gặp khó khăn trong việc thực thi các quy định này. Người khuyết tật phải đối mặt với sự kỳ thị xã hội diễn ra trên diện rộng.

Luật pháp bảo vệ các quyền của người khuyết tật bao gồm quyền tiếp cận giáo dục, việc làm, dịch vụ y tế, thông tin, truyền thông, xây dựng, giao thông vận tải, hệ thống tư pháp và các dịch vụ khác của nhà nước; tuy nhiên, đa số người khuyết tật vẫn phải đối mặt với những thách thức trong việc thực hiện các quyền của họ.

Các dịch vụ cho người khuyết tật còn hạn chế, và các chính sách đã công bố không được thực thi. Chẳng hạn, mặc dù đại diện của nhiều bộ--xây dựng, tài chính, kế hoạch và đầu tư, giao thông vận tải—đã bắt đầu đưa các vấn đề về nhu cầu của người khuyết tật vào quy hoạch chung và pháp luật quy định việc xây dựng và tu bổ các tòa nhà làm việc của chính phủ và các công trình công cộng lớn phải tính đến việc tạo thuận lợi cho người khuyết tật di chuyển, nhưng việc thực thi quy định này còn rời rạc, nhất là đối với các dự án ở bên ngoài các thành phố lớn.

Tiếp cận giáo dục đối với trẻ em khuyết tật, đặc biệt là trẻ bị điếc và trẻ bị khiếm khuyết về mặt trí tuệ vẫn còn cực kỳ hạn chế.

Pháp luật không có quy định nào hạn chế quyền bỏ phiếu của người khuyết tật, tuy nhiên nhiều điểm bỏ phiếu khó tiếp cận, nhất là đối với những người bị khuyết tật về thể chất.

Mặc dù việc cung cấp các dịch vụ xã hội cho người khuyết tật còn hạn chế, song chính phủ đã nỗ lực hỗ trợ thành lập các tổ chức trợ giúp người khuyết tật và tham vấn ý kiến của các tổ chức đó khi xây dựng hoặc rà soát các chương trình quốc gia, chẳng hạn như chương trình giảm nghèo quốc gia, pháp luật về hướng nghiệp và các chính sách giáo dục. Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật, Liên hiệp hội người khuyết tật Việt Nam và các thành viên của các tổ chức này từ nhiều bộ ngành tiếp tục phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước để bảo vệ, hỗ trợ, tăng khả năng tiếp cận về thể chất cũng như tiếp cận giáo dục và việc làm của người khuyết tật. Chính phủ điều hành một mạng lưới nhỏ các trung tâm phục hồi chức năng để cung cấp dịch vụ vật lý trị liệu lâu dài cho bệnh nhân nội trú.

Các tổ chức phi chính phủ cho biết họ tiếp tục gặp phải những thách thức trong việc đề nghị chính quyền cấp tỉnh cấp kinh phí và tổ chức các khóa đào tạo cho các chương trình liên quan đến người khuyết tật, chính quyền cấp tỉnh đã gây trở ngại cho các nhân viên quốc tế trong việc tiếp cận để tiến hành đào tạo cho người khuyết tật.

Quốc gia/Chủng tộc/Dân tộc thiểu số

Luật nghiêm cấm các hành vi phân biệt đối xử đối với người dân tộc thiểu số, nhưng sự phân biệt đối xử của xã hội đối với người dân tộc thiểu số đã tồn tại từ lâu và tiếp tục dai dẳng. Các quan chức địa phương ở một số tỉnh, nhất là ở khu vực cao nguyên, đã phân biệt đối xử đối với người dân tộc thiểu số hoặc thành viên của các nhóm tôn giáo thiểu số. Mặc dù Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế đáng kể, nhưng vẫn tồn tại khoảng cách kinh tế giữa nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số và

các cộng đồng dân tộc đa số, dù các nhóm dân tộc thiểu số vẫn chiếm một tỷ lệ lớn dân số ở một số nơi, trong đó có khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và một phần của đồng bằng sông Cửu Long.

Các tổ chức nhân quyền quốc tế và người tị nạn tiếp tục cáo buộc chính quyền giám sát, sách nhiễu và hăm dọa các thành viên của một số nhóm dân tộc thiểu số, đặc biệt là các nhóm dân tộc-tôn giáo thiểu số ở Tây Bắc và Tây Nguyên, trong đó có người H'mông theo Thiên Chúa giáo. Theo một tổ chức phi chính phủ, các cán bộ địa phương ở một số tỉnh khu vực Tây Nguyên, bao gồm thôn Đoàn Kết, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông tiếp tục từ chối đăng ký nhân khẩu cho hơn 1.000 người H'mông theo đạo Thiên Chúa di cư đến địa phương này trong những năm gần đây. Hệ quả là các cán bộ quản lý trường học không cho phép con cái của những người này đến trường.

Một số thành viên của các nhóm dân tộc thiểu số này đã chạy sang Campuchia và Thái Lan, xin quy chế tị nạn với tư cách là nạn nhân của sự đàn áp. Chính phủ khẳng định những người này là người di cư bất hợp pháp đã rời Việt Nam để tìm kiếm các cơ hội kinh tế. Các nhóm nhân quyền nói rằng chính phủ đã gây áp lực lên Campuchia và Thái Lan để các nước này từ chối cấp quy chế tị nạn hoặc quy chế xin tị nạn tạm thời cho những người này và gửi trả họ về Việt Nam.

Nhà chức trách viện dẫn các quy định về an ninh quốc gia để bỏ tù những người dân tộc thiểu số do họ có liên hệ với các tổ chức ở nước ngoài mà chính phủ cho là có mục đích ly khai, và đã kết án những người này nhiều năm tù. Ngoài ra, các nhà hoạt động thường cho biết lực lượng an ninh cũng hiện diện đông hơn trong những ngày có ý nghĩa lịch sử quan trọng và các ngày lễ ở các khu vực có cộng đồng dân tộc-tôn giáo thiểu số sinh sống.

Chính phủ tiếp tục nỗ lực thu hẹp khoảng cách kinh tế-xã hội giữa các nhóm dân tộc thiểu số và cộng đồng dân tộc đa số thông qua các chương trình của chính phủ, hính phủ tiếp tục giao đất cho các cộng đồng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, mặc dù việc thu hồi đất ở các khu vực này cũng diễn ra phổ biến.

Tính đến tháng 12 năm 2018, có 315 trường nội trú cho trẻ em dân tộc thiểu số ở 49 tỉnh, phục vụ 109.245 học sinh người dân tộc thiểu số, hầu hết ở Tây Bắc, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long. Không có số liệu thống kê cập nhật trong năm qua. Chính phủ cũng đã phối hợp với các quan chức địa phương để xây dựng khung chương trình giảng dạy bằng ngôn ngữ địa phương. Chương trình này được thực hiện một cách toàn diện hơn ở Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long so với ở các khu vực miền núi Tây Bắc. Chính phủ cũng trợ cấp một số trường kỹ thuật và dạy nghề dành cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Chính phủ dành điều kiện ưu đãi cho các công ty trong nước và nước ngoài đầu tư ở khu vực miền núi nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Chính phủ cũng hỗ trợ các chương trình phát triển cơ sở hạ tầng tại những khu vực nghèo đói, nhiều dân tộc thiểu số sinh sống và xây dựng các chương trình khuyến nông cho các khu vực nông thôn xa xôi hẻo lánh.

Các hành vi bạo hành, phân biệt đối xử và hành vi xâm hại khác dựa trên khuynh hướng tính dục và bản dạng giới

Luật pháp không cấm phân biệt đối xử với những người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới và liên giới về nhà ở, việc làm, pháp luật quốc tịch, tiếp cận dịch vụ của chính phủ. Bộ luật dân sự quy định cá nhân đã “chuyển đổi giới tính” có quyền đăng ký hộ tịch mới. Vẫn còn sự kỳ thị xã hội và phân biệt đối xử dựa trên cơ sở khuynh hướng tính dục và bản dạng giới.

Kỳ thị xã hội đối với những người nhiễm HIV và AIDS

Sự kỳ thị xã hội và phân biệt đối xử với những người nhiễm HIV và AIDS đã cản trở các nỗ lực phòng ngừa HIV/AIDS.

Theo nghiên cứu *Chỉ số đánh giá mức độ kỳ thị* năm 2015 (dữ liệu gần đây nhất được công bố), 11,2% số người bị nhiễm HIV cho biết họ đã từng là nạn nhân của hành vi vi phạm các quyền trong 12 tháng trước cuộc khảo sát. Người bị nhiễm HIV tiếp tục vấp phải các rào cản trong việc tiếp cận và duy trì việc làm. Việc bị bắt và giam giữ trong các trung tâm cai nghiện bắt buộc do tiếp tục sử dụng heroin hoặc ma túy tổng hợp đã ngăn cản người sử dụng ma túy tiếp cận các dịch vụ điều trị HIV và dịch vụ y tế, mặc dù việc điều trị này được coi là quyền cơ bản của các bệnh nhân nhiễm HIV.

Phần 7. Quyền của người lao động

a. Tự do lập hội và quyền thương lượng tập thể

Hiến pháp quy định quyền lập hội và quyền biểu tình nhưng hạn chế việc thực hiện các quyền này, bao gồm việc không cho người lao động tổ chức hoặc tham gia các tổ chức công đoàn độc lập do họ lựa chọn. Mặc dù người lao động có quyền lựa chọn việc tham gia công đoàn và cấp công đoàn (cấp địa phương hay còn gọi là “cấp cơ sở”, cấp tỉnh, hoặc cấp trung ương), nhưng pháp luật quy định mọi tổ chức công đoàn đều nằm trong khuôn khổ pháp lý và chịu sự kiểm soát của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam – liên minh công đoàn duy nhất tại Việt Nam, một tổ chức của

Đảng Cộng sản Việt Nam. Chỉ công dân Việt Nam có quyền thành lập hoặc tham gia công đoàn.

Theo luật, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là tổ chức duy nhất có quyền công nhận đối với các tổ chức công đoàn; đồng thời, pháp luật giao trách nhiệm cho các công đoàn cấp trên phải thành lập các tổ chức công đoàn ở nơi làm việc. Luật cũng quy định rằng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam báo cáo trực tiếp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam; quy định này không bảo vệ các tổ chức công đoàn trước sự can thiệp và kiểm soát của chính quyền đối với hoạt động công đoàn.

Pháp luật cũng hạn chế tự do lập hội khi không cho các tổ chức công đoàn có quyền tự chủ hoàn toàn trong điều hành các công việc của họ. Luật trao cho Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quyền sở hữu mọi tài sản của công đoàn, đồng thời trao cho Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quyền đại diện cho các công đoàn cấp dưới. Theo luật, những người lãnh đạo và cán bộ công đoàn được bổ nhiệm chứ không phải do các công đoàn viên bầu ra.

Luật quy định ở nơi nào không có tổ chức công đoàn, “công đoàn cấp trên trực tiếp” phải thực hiện các nhiệm vụ của công đoàn cơ sở, kể cả khi người lao động không đề nghị hoặc đã tự nguyện lựa chọn không có tổ chức công đoàn. Đối với người lao động ở nơi không có công đoàn cơ sở, để tổ chức đình công, họ phải đề nghị cuộc đình công “được tổ chức và lãnh đạo bởi công đoàn cấp trên”, và nếu người lao động ở nơi không có công đoàn cơ sở muốn thương lượng tập thể, công đoàn cấp trên thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phải đại diện cho họ.

Luật quy định công đoàn có quyền và trách nhiệm tổ chức và lãnh đạo các cuộc đình công, đồng thời luật đặt ra các hạn chế về nội dung và thủ tục đối với đình công. Các cuộc đình công không xuất phát từ tranh chấp lao động tập thể hoặc không tuân theo đúng trình tự do luật quy định bị coi là bất hợp pháp. Luật cấm các cuộc đình công phát sinh từ tranh chấp lao động “về quyền”, tức là bao gồm cả các cuộc đình công phát sinh từ các biện pháp chính sách kinh tế và xã hội không phải là một phần của quá trình thương lượng tập thể và không thuộc phạm vi định nghĩa của luật về các cuộc đình công “dựa trên lợi ích”.

Luật cấm người lao động đình công trong những lĩnh vực kinh doanh phục vụ công chúng, hoặc những lĩnh vực mà chính phủ cho là thiết yếu đối với nền kinh tế quốc dân, quốc phòng, y tế công cộng và trật tự công cộng. “Các dịch vụ thiết yếu” bao gồm sản xuất điện; bưu chính viễn thông; vận tải, giao thông và quản lý vận tải biển và hàng không; các công trình công cộng; sản xuất dầu khí. Luật cũng cho Thủ tướng Chính phủ quyền được đình chỉ những cuộc đình công bị coi là gây hại đến

nền kinh tế quốc dân hay an toàn công cộng.

Luật cấm đình công ở cấp độ ngành và lĩnh vực, và cấm người lao động và công đoàn kêu gọi đình công để ủng hộ các hợp đồng ký kết giữa nhiều người sử dụng lao động.

Luật quy định ban chấp hành công đoàn chỉ được ban hành quyết định đình công khi có ít nhất 50% người lao động ủng hộ việc này.

Luật quy định một quy trình hòa giải và trọng tài phức tạp và rườm rà trước khi được phép đình công hợp pháp. Công đoàn hoặc đại diện của người lao động có quyền kháng cáo quyết định của hội đồng trọng tài cấp tỉnh lên tòa án nhân dân cấp tỉnh, hoặc có quyền tổ chức đình công. Luật cũng quy định rằng những người đình công sẽ không được hưởng lương trong thời gian không làm việc. Luật cấm trả đũa người đình công. Theo luật, các cá nhân tham gia các cuộc đình công mà bị tòa án nhân dân tuyên bố là bất hợp pháp và gây thiệt hại cho người sử dụng lao động thì phải bồi thường các thiệt hại đó.

Luật có những quy định cấm hành vi phân biệt đối xử chống lại công đoàn và can thiệp vào hoạt động công đoàn, đồng thời áp đặt các chế tài hành chính và phạt tiền đối với hành vi vi phạm. Tuy nhiên, luật không phân biệt giữa người lao động và người quản lý và không cấm các nhân viên dưới quyền của người sử dụng lao động, chẳng hạn như người quản lý đại diện cho lợi ích của người sử dụng lao động, tham gia hoặc can thiệp vào hoạt động công đoàn. Các chế tài không đủ để ngăn cản những hành vi vi phạm.

Theo Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, có 67 cuộc đình công phát sinh trong nửa đầu năm 2019. Hầu hết các cuộc đình công này xảy ra ở các tỉnh phía nam. Khoảng 82% các cuộc đình công xảy ra ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (chủ yếu là các công ty Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản và Trung Quốc). Những người đình công yêu cầu tăng lương, có chế độ bảo hiểm xã hội tốt hơn cho người lao động và nâng cao chất lượng bữa ăn giữa các ca làm việc. Không cuộc đình công nào trong số này tuân theo quy trình hòa giải và trọng tài, do đó, chính quyền coi đây là những cuộc đình công "tự phát" bất hợp pháp. Tuy nhiên, chính phủ đã không thực hiện hành động nào chống lại những người lao động tham gia đình công, và trong một số trường hợp còn chủ động đứng ra làm trung gian hòa giải để đi đến thỏa thuận có lợi cho người lao động. Trong một số trường hợp, chính phủ đã phạt tiền nặng các chủ sử dụng lao động, đặc biệt là với các công ty nước ngoài do đã có những hành động bất hợp pháp đối với người lao động, dẫn đến các cuộc đình công.

Do việc thành lập hoặc tìm cách thành lập tổ chức công đoàn độc lập là bất hợp pháp, không có tổ chức phi chính phủ trong nước nào về lao động tham gia vào việc tổ chức lao động. Tuy nhiên, các tổ chức phi chính phủ về lao động chưa được đăng ký của địa phương đã hỗ trợ các nỗ lực nâng cao nhận thức về quyền của người lao động và các vấn đề về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, đồng thời hỗ trợ người lao động di trú trong nước và nước ngoài. Nhiều tổ chức phi chính phủ quốc tế về lao động đã phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trong việc đào tạo cho các đại diện công đoàn thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tổ chức lao động, thương lượng tập thể và các vấn đề công đoàn khác. Chương trình Better Work Vietnam của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) cho biết sự can thiệp của những người quản lý vào hoạt động của công đoàn là một vấn đề lớn tại các nhà máy dệt may ở Việt Nam.

Các nhà hoạt động trong lĩnh vực lao động và đại diện của các tổ chức độc lập của người lao động (không thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam) gặp phải tình trạng phân biệt đối xử chống lại công đoàn. Các nhà hoạt động độc lập trong lĩnh vực lao động tìm cách thành lập các công đoàn tách biệt với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc thông báo cho người lao động về các quyền lao động của họ đôi khi gặp phải sự sách nhiễu của chính quyền. Vào tháng 2 năm 2018, một tòa án kết tội và tuyên án Hoàng Đức Bình, nhà hoạt động ôn hòa trong lĩnh vực lao động và môi trường 14 năm tù theo các điều khoản mập mờ trong bộ luật hình sự. Ông Bình bị bắt năm 2017, ông là người đã vận động đòi bồi thường cho các ngư dân bị ảnh hưởng bởi vụ xả thải Formosa và đã đăng tải các nội dung chỉ trích trên mạng về phản ứng của chính quyền đối với vụ việc này (xem thêm mục 1.d.). Ngoài ra, nhà chức trách tiếp tục cấm các nhà hoạt động trong lĩnh vực lao động đi ra nước ngoài, trong đó có Đỗ Thị Minh Hạnh, chủ tịch Phong trào Lao động Việt độc lập (xem thêm mục 2.d.).

b. Cấm lao động cưỡng bức và lao động bắt buộc

Hiến pháp và luật nghiêm cấm mọi hành vi lao động cưỡng bức hoặc lao động bắt buộc. Tuy nhiên, định nghĩa về lao động cưỡng bức trong Bộ luật lao động không bao hàm lao động để trừ nợ. Vào tháng 1, bộ luật hình sự sửa đổi có hiệu lực, trong đó tội phạm hóa tất cả các hình thức buôn bán lao động là người thành niên và trẻ em dưới 16 tuổi. Các hình phạt không đủ mạnh để ngăn chặn hành vi vi phạm; trên thực tế, pháp luật không quy định chế tài xử phạt nào đối với hành vi vi phạm quy định của Bộ luật lao động về cấm lao động cưỡng bức. Các tổ chức phi chính phủ tiếp tục cho biết lao động cưỡng bức đối với nam giới, phụ nữ và trẻ em tại Việt Nam vẫn còn tiếp diễn. (xem thêm mục 7.c.).

Các công ty xuất khẩu lao động, phần lớn có liên kết với các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị môi giới không có giấy phép đã thu tiền của người lao động có nguyện vọng xuất khẩu lao động cao hơn mức phí pháp luật quy định mà không bị xử phạt. Những lao động này phải gánh chịu những khoản nợ lớn và do đó dễ trở thành nạn nhân của lao động cưỡng bức, kể cả việc phải lao động để trừ nợ.

Xem thêm *Báo cáo về tình trạng buôn bán người* của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tại trang web: <https://www.state.gov/trafficking-in-persons-report/>.

c. Cấm lao động trẻ em và quy định độ tuổi lao động tối thiểu

Bộ luật Lao động mới được thông qua quy định rằng chỉ người từ đủ 18 tuổi trở lên mới đủ điều kiện tham gia lao động. Tuy nhiên, các luật khác có quy định riêng về điều kiện tuyển dụng lao động trẻ em dưới 18 tuổi. Hiến pháp cấm “tuyển dụng người dưới độ tuổi lao động tối thiểu”, thông thường là 13, với ngoại lệ do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định. Luật cấm trẻ em dưới 18 tuổi làm các công việc nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm.

Có báo cáo về việc sử dụng lao động trẻ em bất hợp pháp trong các ngành sử dụng nhiều lao động như dệt may, xây dựng, nông nghiệp và một số ngành chế tạo. Báo chí địa phương cũng đưa tin về việc trẻ em làm nghề ăn xin theo các băng nhóm, và những người lãnh đạo các băng nhóm này đã bạo hành trẻ em và chiếm đoạt phần lớn thu nhập của các em. Một số trẻ em bắt đầu lao động ở độ tuổi 12 và gần 55% lao động trẻ em không đi học.

Trong ngành may mặc, có các báo cáo về việc trẻ em từ 6 đến 18 tuổi làm công việc sản xuất hàng may mặc trong các điều kiện lao động cưỡng bức. Thông tin có được gần đây nhất từ các cuộc thanh tra của chính phủ, từ các tổ chức phi chính phủ và tin tức truyền thông cho thấy tình trạng này diễn ra phổ biến nhất trong các nhà máy sản xuất hàng may mặc quy mô nhỏ thuộc sở hữu tư nhân và trong các xưởng may không chính thức. Các báo cáo cũng cho biết những người sử dụng lao động này đánh đập và đe dọa trẻ em. Ngoài ra, có bằng chứng cho thấy trẻ em từ độ tuổi 12 làm việc trong thời gian bị giam giữ tại các trung tâm giáo dục cải tạo do chính quyền vận hành. Người sử dụng lao động cưỡng bức các trẻ em này làm công việc may vá mà không trả lương bằng cách đe dọa trừng phạt về thể chất hoặc các hình thức khác.

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thực thi các chính sách và pháp luật về lao động trẻ em. Các quan chức chính phủ có thể phạt tiền và truy tố người sử dụng lao động trong các trường hợp vi phạm các quy định pháp luật về lao động trẻ em. Là một phần của *Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em* giai đoạn

2016-2020 và *Chương trình Quốc gia về bảo vệ trẻ em* của chính phủ, chính phủ tiếp tục các nỗ lực nhằm ngăn chặn lao động trẻ em, đặc biệt là đối tượng trẻ em ở khu vực nông thôn, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và trẻ em có nguy cơ tiếp xúc với các điều kiện làm việc độc hại.

Các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế ghi nhận sự hợp tác thành công với chính quyền các tỉnh để thực thi các chính sách quốc gia về đấu tranh chống tình trạng lao động trẻ em.

Xem thêm *Danh mục hàng hóa được sản xuất bởi lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức* của Bộ Lao động tại trang web: <https://www.dol.gov/agencies/ilab/reports/child-labor/list-of-goods>.

d. Phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp

Luật pháp nghiêm cấm phân biệt đối xử trong tuyển dụng, quan hệ lao động và làm việc nhưng không nêu rõ là cấm phân biệt đối xử trong mọi khía cạnh việc làm và nghề nghiệp. Luật cấm phân biệt đối xử dựa trên giới tính, chủng tộc, khuyết tật, màu da, địa vị xã hội, tình trạng hôn nhân, tín ngưỡng, tôn giáo, tình trạng nhiễm HIV và tư cách thành viên công đoàn hoặc sự tham gia vào các hoạt động công đoàn. Luật không cấm phân biệt đối xử dựa trên quan điểm chính trị, tuổi tác, ngôn ngữ, nguồn gốc dân tộc, khuynh hướng tính dục hoặc bản dạng giới.

Không có luật nào cấm người sử dụng lao động hỏi về tình trạng gia đình hoặc tình trạng hôn nhân trong các buổi phỏng vấn xin việc.

Chính phủ không thực thi hiệu quả các luật liên quan đến phân biệt đối xử về việc làm, nhưng đã có một số hành động nhằm khắc phục tình trạng phân biệt đối xử về việc làm đối với người khuyết tật. Các công ty có tối thiểu 51% người lao động là người khuyết tật sẽ được vay vốn ưu đãi đặc biệt của chính phủ.

Hoạt động tuyển dụng mang tính phân biệt đối xử vẫn tồn tại, bao gồm phân biệt đối xử liên quan đến giới tính, tuổi tác, khuyết tật và tình trạng hôn nhân. Phụ nữ nghỉ hưu ở tuổi 60, trong khi độ tuổi nghỉ hưu ở nam giới là 62, điều này ảnh hưởng đến khả năng của phụ nữ được thăng tiến lên các cấp bậc chức vụ quản lý và hưởng lương hưu và thu nhập cao hơn.

Các doanh nghiệp có phụ nữ làm lãnh đạo vẫn gặp hạn chế trong việc tiếp cận tín dụng và các thị trường quốc tế. Mức lương của lao động nữ hàng năm thấp hơn mức lương của nam giới trung bình là một tháng lương. Mức lương của lao động nữ có trình độ cao thấp hơn so với mức lương của nam giới có trình

độ tương đương. Nhiều phụ nữ gặp khó khăn trong việc tìm việc làm sau tuổi 35, và có những báo cáo về việc phụ nữ nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng lao động vào tuổi 35. Viện Công nhân và Công đoàn thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam lưu ý rằng phụ nữ trên 35 tuổi chiếm khoảng một nửa số người lao động thất nghiệp ở Việt Nam.

Các rào cản về xã hội và thái độ cũng như hạn chế trong việc tiếp cận nơi làm việc vẫn là vấn đề cần khắc phục đối với việc làm cho người khuyết tật.

e. Điều kiện làm việc có thể chấp nhận được

Mức lương tối thiểu của mỗi khu vực là khác nhau. Ở tất cả các khu vực, mức lương tối thiểu vượt ngưỡng thu nhập người nghèo chính thức của Ngân hàng Thế giới.

Luật quy định giới hạn thời gian làm thêm giờ không quá 50% số giờ làm việc bình thường mỗi ngày, không quá 30 giờ mỗi tháng và 200 giờ trong một năm, nhưng vẫn có ngoại lệ trong trường hợp đặc biệt, với mức tối đa là 300 giờ làm thêm một năm nhưng phải được chính phủ chấp thuận sau khi tham vấn với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các đại diện người sử dụng lao động.

Luật quy định các tiêu chuẩn an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp, đưa ra các thủ tục giải quyết quyền lợi cho người lao động là nạn nhân trong các vụ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, và quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp. Luật quy định về quyền của người lao động trong việc tự đưa mình ra khỏi các tình huống gây nguy hiểm đến sức khỏe hoặc sự an toàn mà không ảnh hưởng tới việc làm của họ. Luật cũng quy định việc “cho thuê lại lao động”, một hình thức việc làm, giúp bảo vệ những người lao động bán thời gian và người giúp việc gia đình.

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội là cơ quan chính có thẩm quyền về lĩnh vực lao động, giám sát việc thực thi pháp luật lao động. Thanh tra Lao động chịu trách nhiệm tiến hành thanh tra tại nơi làm việc để bảo đảm việc tuân thủ pháp luật lao động và các tiêu chuẩn về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp. Thanh tra viên được quyền áp dụng các chế tài xử phạt, phạt tiền, thu hồi giấy phép hoạt động hoặc đăng ký, đóng cửa doanh nghiệp, đào tạo bắt buộc. Thanh tra viên có thể tiến hành ngay lập tức các biện pháp xử lý khi có lý do cho thấy sự tồn tại một mối nguy hiểm hiện hữu và nghiêm trọng đối với sức khỏe hoặc sự an toàn của người lao động, bao gồm biện pháp tạm đình chỉ hoạt động, mặc dù hiếm khi các biện pháp này được áp dụng. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã thừa nhận những bất cập trong hệ thống thanh tra lao động của mình, và nhấn mạnh rằng hiện chưa có đủ số thanh tra

viên lao động trên toàn quốc.

Chính phủ không thực thi có hiệu quả pháp luật lao động, đặc biệt là trong trong khu vực kinh tế phi chính thức,

Các báo cáo đáng tin cậy cho biết các nhà máy thường vượt quá số giờ làm thêm tối đa và không thực hiện đúng quy định của luật về số ngày nghỉ, trong đó có Báo cáo thường niên của Chương trình Better Work của ILO-IFC năm 2019. Báo cáo này chỉ ra rằng mặc dù đa số các nhà máy tham gia chương trình tuân thủ quy định về số giờ làm thêm tối đa mỗi ngày là 4 giờ, nhưng 77% số nhà máy vẫn không tuân thủ quy định về số giờ làm thêm tối đa mỗi tháng (30 giờ) và 69% vượt quá số giờ làm thêm tối đa mỗi năm (300 giờ). Ngoài ra, do việc làm thêm vào chủ nhật là rất phổ biến, 40% số nhà máy vi phạm quy định phải dành ít nhất 4 ngày nghỉ mỗi tháng cho người lao động.

Những người lao động di cư, gồm cả những người đi tìm việc làm trong nước và người lao động không có hợp đồng, là những người lao động dễ bị tổn thương nhất và thường phải chịu những điều kiện làm việc nguy hiểm. Những người lao động thuộc các nhóm dân tộc thiểu số thường làm việc trong khu vực kinh tế không chính thức, và theo ILO, người lao động không chính thức ở Việt Nam thường có thu nhập thấp và không ổn định, thời giờ làm việc kéo dài và thiếu sự bảo vệ của các thiết chế thị trường lao động. Ngoài ra, người lao động trong khu vực kinh tế không chính thức chỉ đủ điều kiện đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và hệ thống bảo hiểm xã hội tự nguyện này chỉ bao gồm chế độ hưu trí và tử tuất. Người lao động trong khu vực kinh tế chính thức và người sử dụng lao động của họ đóng bảo hiểm xã hội với các chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cũng như hưu trí và tử tuất.

Hiện tượng bị thương khi làm việc do sức khỏe kém, điều kiện an toàn lao động và đào tạo nhân viên không đầy đủ vẫn là một vấn đề đáng quan ngại. Trong năm 2018, chính phủ cho biết có 7.997 vụ tai nạn lao động với 8.229 nạn nhân, trong đó có 972 vụ tai nạn chết người với 1.038 người thiệt mạng. Trong số những vụ tai nạn chết người, có 578 vụ liên quan đến người lao động có hợp đồng và 394 vụ liên quan đến người lao động không có hợp đồng.